**Tuần 1 : Tiết 1,2,3 Ngày soạn : 01 / 9 /2025**

**Ngày bắt đầu dạy: / 9 /2025**

**BÀI 1. CÂU CHUYỆN CỦA LỊCH SỬ**

Thời gian thực hiện: 12 tiết

*Đó là những câu chuyện không phải lịch sử cái mà tôi muốn biết là những câu chuyện này xảy ra khi nào và như thế nào.*

*- E.H.Gôm-bric-*

**GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**VĂN BẢN 1: LÁ CỜ THÊU SÁU CHỮ VÀNG**

**(NGUYỄN HUY TƯỞNG)**

**A. MỤC TIÊU**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. KIẾN THỨC** | |
| **-** HS nhận biết được mốt số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ  - HS nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản gửi đến người đọc thông qua hình thức NT của văn bản.  - HS phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - HS nhận biết được Biệt ngữ xã hội, Từ ngữ địa phương, hiểu tác dụng của việc sử dụng BNXH, TNĐP trong sáng tác văn học  - HS viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động XH để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm, có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm.  - HS biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. | |
| **II. NĂNG LỰC** | |
| **Năng lực đặc thù** | - Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.  - Nhận biết và phân tích được chủ đề tư tưởng thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học.  - Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc, có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố này trong văn bản.  - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. |
| **Năng lực chung** | - Năng lực tự chủ: Nhận biết tình cảm, cảm xúc của bản thân và hiểu được ảnh hưởng của tình cảm, cảm xúc đến hành vi, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm. - Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau.  - Năng lực giao tiếp: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. |
| **III. PHẨM CHẤT**  Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước. | |

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Phương tiện và học liệu:

+ Các phương tiện: Máy vi tính, máy chiếu đa năng,...

+ Học liệu: Tranh ảnh và phim: GV sử dụng tranh, ảnh, tranh, video liên quan.

+ Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

**2. Học sinh**

- Đọc phần Kiến thức Ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc - hiểu văn bản trong SGK; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

- Đọc kĩ phần **Định hướng** trong nội dung Đọc, Viết, Nói và Nghe, và thực hành bài tập SGK.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

Vương Thị Mai Phượng sđt 0919551593

Trường THCS TT Nam Sách - Hải Dươn

**1. HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1:** GV nêu câu hỏi để khơi gợi HS chia sẻ hiểu biết qua trải nghiệm của bản thân:

*1/ Theo em lịch sử là gì? Văn học có sống cùng dòng chảy của lịch sử không?*

*2/ Suốt hơn 4.000 dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, em có ấn tượng nhất với giai đoạn lịch sử nào, hãy chia sẻ cho các bạn cùng được biết?*

**\*Bước 2:**gv cho HS xem một đoạn video về lịch sử nhà Trần

Link: <https://youtu.be/hhetbsZ16Rg>

**Câu hỏi:** Hãy chia sẻ những hiểu biết của em sau khi xoan làm video về lịch sử nhà Trần.

- HS suy nghĩ, trình bày, chia sẻ, trả lời câu hỏi;

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

- GVnhận xét, đánh giá, bổ sung.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:

*Đúng vậy các em ạ, đoạn video đã giới thiệu tóm tắt về quá trình xây dựng triều đại nhà Trần từ khi bắt đầu đến lúc sụp đổ. Đất nước ta bước qua nhiều thăng trầm của lịch sử. Và ngày nay, để những thế hệ sau này biết được những dấu ấn của lịch sử thì một trong những vai trò không kém phần quan trọng đó chính là những câu chuyện lịch sử, những thước phim lịch sử để lại. Ở đó, tái hiện một giai đoạn lịch sử với nhiều biến động nhưng hơn hết đó chính là không khí hào hùng trong công cuộc chống giặc ngoại xâm của cha ông ta. Những nhân vật được tái hiện trong các câu chuyện đều là những anh hùng lưu danh sử sách bởi những chiến công lừng lẫy, bởi tình yêu nước nồng nàn và lòng căm thù giặc sâu sắc. Bài đầu tiên của chương trình Ngữ văn 8 với tên gọi* ***CÂU CHUYỆN CỦA LỊCH SỬ*** *đã phần nào tái hiện được bức tranh lịch sử nước nhà trong một giai đoạn dài từ trung đại cho đến hiện đại.*

1. **HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**
2. **GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**I. Tìm hiểu giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS xác định rõ mục đích, nội dung chủ đề và thể loại văn bản của bài học; khơi gợi hứng thú khám phá của HS.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết về bài học.

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **I. Giới thiệu bài học** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc phần *Giới thiệu bài học* (SGK/tr.8) và cho biết:  *1) Bài học “***Những câu chuyện của lịch sử***” gồm những văn bản đọc nào?*  *2) Các VB đọc chủ yếu thuộc thể loại chính nào?*  *3) Tại sao “*Ta đi tới” *lại được xếp cùng với truyện lịch sử?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS đọc, suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** HS trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt vấn đề bài học.  - GV dẫn dắt giới thiệu vào phần khám phá tri thức ngữ văn của bài học. | **\*Chủ đề bài học:** Diễn tả không khí hào hùng trong công cuộc chống giặc ngoại xâm của cha ông ta thuở trước.  **\*Thể loại:** truyện lịch sử, tiểu thuyết chương hồi và thơ.  **\*VB đọc chính:** Truyện lịch sử, tiểu thuyết chương hồi  - VB1: *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* (trích - Nguyễn Huy Tưởng).  - VB2: *Quang Trung đại phá quân Thanh* (trích *Hoàng Lê nhất thống chí* - Ngô gia Văn phái)  - VB3: *Ta đi tới.* (Tố Hữu);  - VB thực hành đọc: *Minh sư* (trích - Thái Bá Lợi).  =>Bài thơ *Ta đi tới* của Tố Hữu được xếp vào **Những câu chuyện của lịch sử** bởi nó thể hiện một giai đoạn lịch sử của dân tộc anh hùng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. |

**II. Khám phá tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu**: Nắm được những kiến thức cơ bản về thể loại truyện ngụ ngôn.

**b. Nội dung:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về những đặc điểm của thể loại.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tìm hiểu đặc điểm truyện lịch sử** | **Trả lời** |
| *Khái niệm:* | …. |
| *Cốt truyện* | …. |
| *Nhân vật:* | …. |
| *Ngôn ngữ:* | …. |
| *Nội dung, ý nghĩa:* | …. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** | |
| **II. Khám phá tri thức ngữ văn** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  \*GV yêu cầu HS theo dõi SGK tr.9, đọc thầm phần *Tri thức ngữ văn* và trình bày các thông tin đã chuẩn bị trong **Phiếu học tập 01.**  \*GV nêu câu hỏi:  - Hs theo dõi, điền phiếu 01  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tái hiện lại kiến thức vào Phiếu HT, chia sẻ.  - GV quan sát, hỗ trợ.  Dự kiến sản phẩm   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm truyện lịch sử** | **Trả lời** | | *Khái niệm:* | **Truyện lịch sử** là tác phẩm truyện tái hiện những sự kiện nhân vật ở một thời kỳ, một giai đoạn lịch sử cụ thể... | | *Cốt truyện* | **Cốt truyện lịch sử** thường được xây dựng dựa trên cơ sở các sự kiện đã xảy ra;... | | *Nhân vật:* | Thế giới **nhân vật** trong truyện lịch sử cũng phong phú như cuộc đời thực... | | *Ngôn ngữ:* | **Ngôn ngữ** của nhân vật phải phù hợp với thời đại được miêu tả,... | | *Nội dung, ý nghĩa:* | Tái hiện lại không khí hào hùng trong công cuộc chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta... |   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** HS lên trình bày kết quả, chia sẻ hiểu biết bản thân.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét và chốt kiến thức. | | **1. Khái niệm:** **Truyện lịch sử** là tác phẩm truyện tái hiện những sự kiện nhân vật ở một thời kỳ, một giai đoạn lịch sử cụ thể. Tình hình chính trị của quốc gia dân tộc; khung cảnh sinh hoạt của con người... Là các yếu tố cơ bản tạo nên bối cảnh lịch sử của câu chuyện. Nhờ khả năng tưởng tượng, hư cấu và cách miêu tả của nhà văn, bối cảnh của một thời đại trong quá khứ trở nên sống động như đang diễn ra.  **2. Đặc điểm:**  **- Cốt truyện lịch sử** thường được xây dựng dựa trên cơ sở các sự kiện đã xảy ra; nhà văn tái tạo hư cấu sắp xếp theo ý đồ nghệ thuật của mình nhằm thể hiện một chủ đề tư tưởng nào đó.  - **Nhân vật**: Thế giới **nhân vật** trong truyện lịch sử cũng phong phú như cuộc đời thực.  Việc chọn kiểu nhân vật nào để miêu tả trong truyện là dụng ý nghệ thuật của riêng nhà văn. Thông thường truyện lịch sử tập trung khắc họa những nhân vật nổi tiếng như vua chúa, anh hùng, danh nhân... Những con người có vai trò quan trọng đối với đời sống của cộng đồng dân tộc.  Các nhân vật được hiện ra dưới cái nhìn riêng, thể hiện cách lý giải độc đáo của nhà văn về lịch sử.  Mối quan hệ phức tạp giữa các nhân vật với nhiều đối tượng khác nhau trong xã hội cũng được thể hiện qua câu chuyện.  - **Ngôn ngữ** của nhân vật phải phù hợp với thời đại được miêu tả, thể hiện vị thế xã hội, tính cách riêng của từng đối tượng.  - **Nội dung:**  + Tái hiện lại không khí hào hùng trong công cuộc chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.  + Thể hiện lòng yêu nước nồng nàn, lòng căm thù giặc sâu sắc. |

1. **VĂN BẢN 1: LÁ CỜ THÊU SÁU CHỮ VÀNG (NGUYỄN HUY TƯỞNG)**

**2.1: Khám phá chung về văn bản**

**a. Mục tiêu**: Tìm hiểu chung về xuất xứ, bố cục, tình huống, cốt truyện.

**b. Nội dung:** GV sử dụng KT đặt câu hỏi, HS vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tìm hiểu** | **Trả lời** |
| *Xuất xứ:* |  |
| *Thể loại, PTBĐ* |  |
| *Bố cục:* |  |
| *Tóm tắt* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **I. Tác giả, tác phẩm** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Thực hiện dự án ở nhà để trình bày hiểu biết của em về tác giả Nguyễn Huy Tưởng và đoạn trích “Lá cờ thêu sáu chữ vàng”  - GV hướng dẫn đọc to, rõ ràng, diễn cảm theo tâm trang nhân vật.  - HS lần lượt đọc thành tiếng toàn VB.  - GV gợi ý cho HS:  1) Giải thích một số từ khó: *…*  *2) Nêu xuất xứ, thể loại, PTBĐ, bố cục, tóm tắt vào phiếu HT số 1.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ, dựa vào thông tin SGK và thu thập thông tin đã chuẩn bị ở nhà để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời nhanh.  - GV theo dõi  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển dẫn sang mục 2. | **1. Tác giả**  - Nguyễn Huy Tưởng (1912-1960) quê ở Hà Nội.  - Trong sáng tạo nghệ thuật, ông có thiên hướng khai thác đề tài lịch sử.  - Có đóng góp nổi bật ở hai thể loại: tiểu thuyết và kịch.  - Tác phẩm chính: *Đêm Hội Long Trì* (1942), *Vũ Như Tô* (1943), *An Tư* (1944), *Bắc Sơn* (1946), *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* (1960), *Sống mãi với thủ đô* (1961).  **2. Tác phẩm**  **a. Đọc, từ khó**  **b.Xuất xứ :** Văn bản trên thuộc phần 3 của tác phẩm *« Lá cờ thêu sáu chữ vàng ».*  **c.Thể loại** : truyện lịch sử  **d. Phương thức biểu đạt**: tự sự, miêu tả, biểu cảm.  **e. Bố cục:** Ba phần.  + **Phần 1:** từ đầu đến “quan gia chẳng hỏi một lời”: Tâm trạng của Hoài Văn khi phải đứng trên bờ.  + **Phần 2:** tiếp đến … “không nên sao nhãng phận làm con”: Khi Hoài Văn quyết định xuống bến gặp vua.  + **Phần 3:** phần còn lại. Tâm trạng Hoài Văn sau khi gặp vua.  **e/ Tóm tắt tình huống, cốt truyện:**  - Hoài Văn không được tham gia luận bàn việc nước nên vô cùng khó chịu và tức giận.  - Hoài Văn đã quyết định xuống thuyền để gặp vua.  - Lính Thánh Dực ngăn cản lại nhưng Hoài Văn đã kiên quyết phải gặp vua cho bằng được.  - Khi gặp Hoài Văn khẩn thiết xin vua không được chủ hòa bởi cho giặc mượn đường là mất nước.  - Sau khi nói được ý nghĩ của mình xong Hoài Văn tự đưa thanh gươm lên gáy và xin chịu tội vì đã không nghe lời, tự ý xông xuống gặp vua.  - Vua Thiệu Bảo không trách phạt còn bảo về quê để chăm sóc mẹ và tặng Hoài Văn một quả cam.  - Hoài Văn tạ ơn vua, cầm lấy quả cam rồi lên bờ nhưng trong lòng vẫn tức giận nên bóp nát quả cam lúc nào không hay. |

**2.2: Khám phá chi tiết văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Giúp HS phát triển kĩ năng đọc VB truyện lịch sử, nhận biết hiểu được nhân vật, chi tiết, cốt truyện, và rút ra bài học ý nghĩa, cách ứng xử của bản thân.

**b.** **Nội dung**: GV sử dụng PP thảo luận nhóm, KT đặt câu hỏi, HS làm việc cá nhân, nhóm để tìm hiểu VB.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

*(Tìm hiểu nhân vật Hoài Văn – Trần Quốc Toản)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | *a/ Tâm trạng của Trần Quốc Toản khi phải đứng trên bờ.* | *b/ Tâm trạng của Trần Quốc Toản khi quyết định xuống bến gặp vua.* | *c/ Tâm trạng của Trần Quốc Toản sau khi gặp được vua.* |
| **Hành động, lời nói** |  |  |  |
| **Dáng vẻ** |  |  |  |
| **Suy nghĩ, tâm trạng** |  |  |  |
| **Nhận xét** |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **II. Khám phá chi tiết văn bản** | | |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **\*Nhiệm vụ:**  **1. Hãy nêu bối cảnh lịch sử của câu chuyện?**  **(**Câu chuyện lấy bối cảnh nhà Trần trong cuộc chiến với quân Nguyên lần thứ hai đã nêu cao ý chí anh dũng của chàng tướng trẻ, một lòng trung quân ái quốc, căm thù quân xâm lược.).  2. GV tổ chức, hướng dẫn HS chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ thảo luận theo nhóm để hoàn thành **Phiếu học tập số 2:** *Tìm hiểu nhân vật Hoài Văn – Trần Quốc Toản*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời cá nhân và làm việc theo nhóm, thảo luận và hoàn thiện vào trong phiếu HT.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Cá nhân trả lời; cử nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm Phiếu HT.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  Dưới ngòi bút của Nguyễn Huy Tưởng, Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản một lần nữa sống dậy cùng hào khí ấy như chính hai câu thơ trong **Đại Nam quốc sử diễn ca**:  **Hoài Văn tuổi trẻ chí caoCờ đề sáu chữ quyết vào lập công**  **Bổ sung**  1/  Năm 1282, vua Trần Nhân Tông tổ chức Hội nghị quân sự cấp cao gồm các Vương hầu và tướng lĩnh tại bến Bình Than để bàn kế sách chống giặc Mông - Nguyên. Vì còn ít tuổi nên Trần Quốc Toản không được tham dự Hội nghị để bàn việc quân.  Hổ thẹn, uất ức, Trần Quốc Toản đã bóp nát quả cam trong tay lúc nào không biết.  Không nản lòng, ông đã tập hợp những người thân thuộc và trai tráng trong vùng thành đạo quân hơn 1000 người tự sắm sửa vũ khí, chiến thuyền và cùng nhau ngày đêm luyện võ, tập trận chờ thời cơ đánh giặc. Đội quân trẻ tuổi của Trần Quốc Toản giương cao lá cờ thêu sáu chữ vàng *“****Phá cường địch, báo hoàng ân****”* (phá giặc mạnh, đền ơn vua).  Tiếng vang của Trần Quốc Toản và lá cờ thêu sáu chữ vàng được lan truyền khắp mọi nơi. Hưng Đạo Vương khen ngợi và cho Trần Quốc Toản đem quân đến tham gia cuộc duyệt binh lớn ở Thăng Long.  http://thtranquoctoan.bacninh.edu.vn/upload/63305/fck/files/2021_06_17_02_28_182.jpg  2/ Hồ Chí Minh trong tác phẩm ***“Lịch sử nước ta”*** ca ngợi về Trần Quốc Toản:  ***“Thật là một đấng anh hùng***  ***Trẻ con Nam Việt nên cùng noi theo”***         Trần Quốc Toản đã trở thành tấm gương sáng ngời về ý chí và lòng yêu nước để các thế hệ trẻ Việt Nam noi theo. Tên của ông được đặt cho nhiều trường Tiểu học, Trung học ở nước ta và một số con đường của các tỉnh, thành phố trong đó có Bắc Ninh./  Liên hệ: **Giáo dục các em lòng yêu nước, bảo vệ Tổ quốc**  - Chuẩn kiến thức & chuyển dẫn sang mục 3. | **1.**  **Bối cảnh lịch sử**  - Tại bến Bình Than đang diễn ra hội nghị quan trọng về việc đánh giặc Nguyên lần thứ hai.  - Các Vương hầu của triều đình đều tham gia.  - Trần Quốc Toản còn nhỏ không được tham gia.  -> Tình hình quốc gia đang cấp bách.    **2/ Nhân vật Trần Quốc Toản**  ***a/ Tâm trạng của Trần Quốc Toản khi phải đứng trên bờ.***  ***-* Hành động, lời nói:**  + Hoài Văn ruổi ngựa đi tìm vua quên không ăn không uống. Đói cồn cào, mắt hoa lên, đầu choáng váng, chân tay buồn bã.  + Nằn nì lính Thánh Dực để được xuống bến.  + Xô mấy người lính ngã chúi, xăm xăm xuống bến.  + Tuốt gươm, mắt trừng lên một cách điên dại.  *+ “Không buông ra ta chém****”.***  **- Dáng vẻ:**  + Thẫn thờ  + Đăm đăm nhìn thuyền rồng  + Mắt giương to đến rách  **- Tâm trạng, ý nghĩ:**  + Cảm thấy nhục nhã khi phải đứng rìa do cha mất sớm nên không được giữ bàn chuyện đánh giặc.  + Hoài Văn muốn xô mấy người lính Thánh Dực để chạy xuống bến nhưng lại sợ tội chém đầu.  + Muốn hét to: *xin quan gia cho đánh nhưng lại sợ phạm thượng.*  *+* Trong đầu chỉ có một ý nghĩ là *đánh, đánh để giữ lấy quốc thể.*  + Thầm trách sao vua không hỏi mình trong khi đã hỏi những các vị bô lão. ***=> Trần Quốc Toản là một chàng trai khảng khái, rất yêu nước, căm thù giặc, thông minh, biết nhìn nhận cục diện***.  ***b/ Tâm trạng của Trần Quốc Toản khi quyết định xuống bến gặp vua.***  ***-* Hành động, lời nói:**  + Đỏ mặt bừng bừng quát lớn: *Không kẻ nào được giữ ta lại. Lôi thôi thì hãy nhìn lưỡi gươm này.*  + *Cháu biết là mang tội lớn nhưng cháu nghĩ rằng khi quốc biến thì đứa trẻ cũng phải lo huống hồ cháu đã lớn... Cháu có phải là giống cỏ cây đâu mà ngồi yên được. Vua lo thì kẻ thần tử cũng phải lo.*  + *Cháu liều chết đến đây chỉ muốn góp một vài lời.*  - **Thái độ, tâm trạng.**  + Gay gắt khi nghe nói có người chủ hoà. “Cho nó mượn đường là dân giang sơn gấm vóc này cho giặc... -> ngọn lửa căm thù trong lòng chàng cũng vì thế mà lúc nào cũng ngùn ngục cháy,  + “Xồng xộc xuống bến, quỳ xuống tâu vua tiếng nói như thét: xin quan gia cho đánh! Cho giặt mượn đường là mất nước”.  + Run bắn, từ đặt thanh gươm lên gáy và xin chịu tội -> không sợ chết, chỉ sợ mất nước  => Hoài Văn là chàng trai có chí lớn nam nhi, có trách nhiệm cao cả của một thần tử trung hiếu với đất nước. Cũng là người dám làm dám chịu, mạnh mẽ quyết đoán.  ***c/ Tâm trạng của Trần Quốc Toản sau khi gặp được vua.***  - Được vua tặng cho một quả cam.  **- Dáng vẻ, tâm trạng**:  + Lủi thủi lên bờ.  + Hoài Văn hầm hầm trở ra.  + Hoài Văn tức, vừa hờn vừa tủi.  + Quắc mắt, nắm chặt bàn tay lại.  + Răng nghiến chặt, bàn tay nắm chặt lại như để nghiền nát một cái gì  + Rung lên vì giận dữ.  + Càng bóp tay càng mạnh.  **- Suy nghĩ:**  + Chiêu binh mãi mã cầm quân đi đánh giặc.  => Hoài Văn là một chàng trai có chí khí.  **Khái quát:**  Hoài Văn là một chàng trai trẻ có trí tuệ, mạnh mẽ, có lòng yêu đất nước tha thiết, có lòng căm thù giặc; hành động có phần nông nổi nhưng thể hiện được nỗi niềm lo cho vận mệnh của dân tộc đáng khen.  \***Hành động Trần Quốc Toản bóp nát quả cam.**  - **Chi tiết:** *Hoài Văn đỡ lấy quả cam...chỉ còn trơ bã.*  *-* **Ý nghĩa**: Chi tiết bất ngờ, hấp dẫn, có ý nghĩa sâu sắc. Hoài Văn tức giận vì sự cười nhạo, coi thường của người khác.  🡪Thể hiện lòng căm thù, ý chí quyết tâm đánh giặc. | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận các câu hỏi:  1/ *Em hãy tìm những chi tiết miêu tả về nhà vua Thiệu Bảo ( tức vua Trần Nhân Tông)? Qua những chi tiết đó hãy khái quát đây là một vị vua như thế nào?*  *2/ Em hãy tìm một số lời kể chuyện và lời nhân vật mang đậm màu sắc lịch sử cổ xưa?*  *3/ Nêu hiểu biết của em về vua Trần Nhân Tông sau khi tìm hiểu trên các kênh thông tin khác?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết luận**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức.  **3/ Vua Trần Nhân Tông:**  Đức vua Phật hoàng Trần Nhân Tông ([chữ Hán](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%AF_H%C3%A1n): 陳仁宗, 7 tháng 12 năm 1258 – 16 tháng 12 năm 1308) tên khai sinh là Trần Khâm (陳昑), tự là Thanh Phúc, là vị [vua](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_%C4%91%E1%BA%BF_Vi%E1%BB%87t_Nam) thứ ba của [nhà Trần](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Tr%E1%BA%A7n) nước [Đại Việt](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_Vi%E1%BB%87t). Ông trị vì từ ngày 8 tháng 11 năm 1278 đến ngày 16 tháng 4 năm 1293, sau đó làm [Thái thượng hoàng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1i_th%C6%B0%E1%BB%A3ng_ho%C3%A0ng) cho đến khi [qua đời](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BA%BFt). Trần Nhân Tông được sử Việt đánh giá là một vị Hoàng đế anh minh, đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển bền vững của [Đại Việt](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_Vi%E1%BB%87t_Nam) cuối [thế kỷ XIII](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%BF_k%E1%BB%B7_XIII), cũng như việc bảo vệ nền độc lập và mở rộng lãnh thổ đất nước. Ngoài ra, Trần Nhân Tông cũng là một [thiền sư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thi%E1%BB%81n_s%C6%B0) lớn của [Phật giáo Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BA%ADt_gi%C3%A1o_Vi%E1%BB%87t_Nam) thời [trung đại](https://vi.wikipedia.org/wiki/Trung_C%E1%BB%95). Ông là 1 trong 14 vị [anh hùng dân tộc Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Anh_h%C3%B9ng_d%C3%A2n_t%E1%BB%99c_Vi%E1%BB%87t_Nam).  **Câu hỏi giáo dục**: Nếu như đất nước có xâm lăng thì các em sẽ có tinh thần và thái độ như thế nào?  - HS trả lời  **GV chốt:** Nếu như tổ quốc bị xâm lăng chúng ta hãy ra sức làm những việc trong khả năng của mình để góp phần vào cuộc chiến bảo vệ độc lập dân tộc.  Truyền thống yêu nước vốn là một truyền thống quý báu từ bao đời nay của dân tộc ta. Vì thế bất cứ người dân nào sinh ra trên đất nước Việt Nam đều có trái tim yêu nước và sẵn sàng khi sinh vì đất nước. Ngoài chàng trai trẻ tuổi Hoài Văn thì sau này, theo dòng chảy lịch sử chúng ta có rất nhiều anh hùng trẻ tuổi cũng tham gia cuộc chiến như những người trưởng thành. Đó chính là minh chứng rõ nét cho tinh thần yêu nước nồng nàn của nhân dân ta. | **3. Nhân vật vua Thiệu Bảo**  - Vua còn rất trẻ.  - Khi Hoài Văn phạm thượng, vua vẫn tha tội chết, bảo về quê báo hiếu với mẹ.  - Tặng cho một quả cam.  =>Vua là người vừa nghiêm khắc vừa thấu tình đạt lý.  **4. Ngôn ngữ**  **a/** *Ngôn ngữ kể chuyện đậm chất lịch sử.*  - Qua các cửa sổ có chấn song triện... Các Vương hầu đang ngồi bàn việc nước với quan gia...  - Thuyền rồng im lặng.  - Tàn tán, cờ quạt và các đồ nghi trưởng in màu son vàng...  - Người nội thị quỳ ở ngoài mui dâng trầu cau, dâng trà, dâng thuốc...  - Vua Thiệu Bảo đứng tựa đầu rồng dưới một cái tàn vàng...  - Một người nội thị bưng một mâm cỗ đi qua...  b/ *Ngôn ngữ nhân vật đậm chất lịch sử.*  - Muốn “Xin **quan gia** cho đánh” nhưng lại e **phạm thượng**.  - **Quân pháp vô thân**, nhược bằng khinh thường phép nước anh em tất phải chiếu theo **thượng lệnh...**  - Ta xuống xin **bệ kiến quan gia.**  - Cháu nghe tin **thiên tử** họp với các **vương hầu** ở đây nên cháu đến.  - Nhưng cháu trộm nghĩ rằng khi **quốc** biến thì đến đứa trẻ cũng phải lo... Vua lo thì kẻ **thần tử** cũng phải lo...  - Chú thường dạy cháu những điều trung nghĩa... Thưa chú chẳng hay **quan gia** cùng các **vương hầu** bàn định thế nào.  - Việc đó còn đang bàn. Có người **chủ chiến.** Có người **chủ hòa.**  - Hoài Văn Hậu làm **loạn phép nước**. Muốn trị nước phải trừ người thân trước đã. Cúi xin quan gia cho chém đầu để **nghiêm quân lệnh.**  - Hoài Văn hầu nên về quê để **phu nhân** có người sớm hôm trông cậy. **Đế vương lấy hiếu** trị thiên hạ, em ta không nên sao nhãng phận làm con  **=>** *Ngôn ngữ kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật đều đậm chất lịch sử cổ xưa. Đó là một đặc trưng tiêu biểu trong thể loại truyện lịch sử.* | |
| **2.3 Tổng kết văn bản**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS đánh giá tổng kết, rút ra được những điểm đặc sắc về nghệ thuật và nội dung VB.  **b. Nội dung:** GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân, HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu câu hỏi:  *1) Nêu những đặc sắc nghệ thuật và nội dung của truyện.*  *2) Rút ra cách đọc hiểu truyện lịch sử?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời.  - HS khác lắng nghe, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết luận**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại. | | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Sử dụng ngôn ngữ kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật đậm chất lịch sử.  - Xây dựng nhân vật qua ngôn ngữ, hành động, lời nói, suy nghĩ.  - Giọng văn trang trọng.  **2. Nội dung**  - Đoạn trích kể về chàng trai Hoài Văn rất lo lắng cho đại sự của đất nước đã liều lĩnh không tiếc mạng mình để gặp cho được vua và xin vua đánh giặc.  - Hoài Văn là một chàng trai trẻ tuổi có chí khí, bản lĩnh, thông minh và quyết đoán rất đáng được ca ngợi trân trọng.  - Tấm lòng yêu nước của Hoài Văn khiến mọi người phải nể phục.  - Thể hiện nỗi lòng vì đất nước của tác giả.  **3. Cách đọc hiểu truyện lịch sử**  - Xác định phương thức biểu đạt chính  - Đọc kĩ văn bản để xác định chủ đề của truyện.  - Nhận diện hình tượng nhân vật chính.  - Phân tích đặc điểm nhân vật, các sự việc tiêu biểu.  - Tìm hiểu đặc trưng ngôn ngữ truyện đậm chất lịch sử. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**:GiúpHS củng cố kiến thức bài học.

**b. Nội dung**: HS vận dụng kiến thức bài học để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**\*GV tổ chức cho HS làm bài tập trên lớp:**

**Bài tập:** Trong lời kể chuyện có đôi chỗ xen vào những ý nghĩ thầm kín của nhân vật Trần Quốc Toản. Em hãy nêu một vài trường hợp và phân tích tác dụng của sự đan xen đó?

**Gợi ý:**

*Những ý nghĩ thầm kín của nhân vật Trần Quốc Toản*.

+ Cha ta mất sớm nên ta mới phải đứng rìa nhục nhã thế này.

+ Những người áo vải ấy còn biết đường phải trái, huống chi ta là bậc tôn thất, há lại không nghĩ được như họ sao? Đến họ mà quan gia còn hỏi kế sao ta là người gần gụi, quan gia chẳng hỏi một lời?

+ Thôi thì liệu một chết vậy. Ta cứ xuống, chỉ nói hai tiếng xin đánh rồi mặc cho triều đình luận tội.

+ Được rồi ta sẽ chiêu binh, mãi mã cầm quân đi đánh giặc. Xem cái thằng phải đứng ngoài rìa này có phải là một kẻ toi cơm không.

**Tác dụng:**

+ Những ý nghĩ này thể hiện được rõ nét tâm trạng và trách nhiệm, lòng quyết tâm của Trần Quốc Toản đối với việc đánh giặc.

+ Qua đó thể hiện được tính cách quyết liệt, lòng yêu nước cháy bỏng, sự mạnh mẽ kiên cường của chàng trai trẻ.

+ Giúp cho câu chuyện kể chân thực hơn, đáng tin cậy.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**:HS vận dụng kiến thức bài học trình bày hiểu biết về bài học rút ra từ câu chuyện.

**b. Nội dung**: HS vận dụng kĩ năng viết đoạn để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm**: Đoạn văn của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV giao nhiệm vụ cho HS (có thể thực hiện ngay trên lớp hoặc về nhà):

+ Tìm đọc hết văn bản “Lá cờ thêu sáu chữ vàng”.

+ Vận dụng năng khiếu mĩ thuật, hãy vẽ một nhân vật em yêu thích trong truyện.

**\*VIẾT KẾT NỐI ĐỌC**

**Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) phân tích chi tiết Trần Quốc Toản bóp nát quả cam**

Đoạn văn cần đáp ứng các yêu cầu:

* ***Về hình thức:*** Viết đoạn văn đủ số câu theo yêu cầu. Các câu trong đoạn phải đúng ngữ pháp, tập trung vào chủ đề, đảm bảo sự liền mạch. Tránh các lỗi về chính tả và dùng từ. Trong đoạn, phải phân tích được chi tiết bóp nát quả cam.
* ***Về nội dung:*** Trình bày được một nội dung hoàn chỉnh có liên quan trực tiếp đến chi tiết bóp nát quả cam.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ theo đúng yêu cầu các nhiệm vụ, sau đó chỉnh sửa.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi HS lên trình bày.

-HS khác nhận xét, bổ sung, tự kiểm tra theo bảng kiểm.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét ý thức làm bài của HS, chất lượng sản phẩm học tập.

- Cho điểm hoặc phát thưởng.

**ĐOẠN VĂN THAM KHẢO**

Sau khi gặp vua, Hoài Văn được vua ban tặng cho một quả cam và bảo về quê báo hiếu mẹ. Mặc dù vua đã tha tội chết nhưng không cho Hoài Văn nghị bàn việc nước nên trong lòng chàng vẫn rất tức giận. Chính vì tức giận mà đôi bàn tay bóp càng ngày càng chặt, đến mức quả cam chỉ còn trơ bã mà Hoài Văn cũng không phát hiện ra. Hành động này diễn tả được nội tâm bức xúc, ức chế và sự căm thù vì quân giặc đang lăm le xâm chiếm đất nước. Qua đó, ta cũng thấy được Hoài Văn là một chàng trai vô cùng gan dạ, dũng cảm, hội tụ những phẩm chất anh hùng mà sau này chàng đã thể hiện trong cuộc kháng chiến chống giặc ngọi xâm.

**Bảng kiểm**

**Đánh giá kĩ năng viết đoạn văn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 7 - 9 câu. |  |  |
| **2** | Đoạn văn có một chủ đề: chi tiết bóp nát quả cam. |  |  |
| **3** | Các câu văn phân tích rõ ràng |  |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn. |  |  |
| **5** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |  |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |
| --- |
| **Tuần 1 : Tiết 4 Ngày soạn : 01 / 9 /2025**  **Ngày bắt đầu dạy: / 9 /2025**  **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  ***BIỆT NGỮ XÃ HỘI*** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS nhận biết được Biệt ngữ xã hội, Từ ngữ địa phương, hiểu tác dụng của việc sử dụng BNXH, TNĐP trong sáng tác văn học

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực** **đặc thù:** Giúp HS:

- HS nhận biết được khái niệm biệt ngữ xã hội và cách sử dụng biệt ngữ xã hội trong giao tiếp, tạo lập văn bản.

**2.2. Năng lực chung:**

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện, giải quyết các bài tập một cách sáng tạo, hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chủ động, tự giác, tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:**

- Máy vi tính, máy chiếu đa năng, bảng phụ, giấy A0, bút màu...

**2. Học liệu:**

- Sưu tầm các đoạn văn thơ đặc sắc có dùng biệt ngữ xã hội

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối HS vào bài học.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân qua bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

TÌNH HUỐNG

An và Lê đang trao đổi về điểm bài kiểm tra văn của mình, em hãy để ý những từ in đậm, gạch chân và giải thích ý nghĩa của nó. Theo em, ai thường sử dụng ngôn ngữ đó.

**An:** Tức quá, hôm nay tớ bị ăn con **ngỗng** bài tập làm văn.

**Lê:** Haha, tớ **trúng tủ**, được 9 điểm, may quá đi mất.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**-** HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.

**(\*Gợi ý đáp án:** ngỗng = điểm 2

Trúng tủ = Đúng với điều mình dự kiến

🡪 Tầng lớp học sinh, sinh viên sử dụng.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS đại diện trình bày, nhận xét.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá;

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> GV dẫn vào bài*: Chúng ta cũng thấy học sinh có những ngôn ngữ đặc thù riêng mà các em thường sử dụng khi trao đổi với nhau. Vậy trong xã hội có nhiều tầng lớp, đối tượng khác nhau như các em thì họ cũng có những ngôn ngữ đặc thù để dùng riêng biệt cho mình. Những từ ngữ như thế gọi là* ***biệt ngữ xã hội.*** *Vậy thế nào là biệt ngữ xã hội, cách sử dụng ra sao thì tiết học hôm nay cô mời các bạn cùng tìm hiểu.*

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a**. **Mục tiêu**: Cho HS nhận biết biệt ngữ xã hội và cách sử dụng biệt ngữ xã hội trong giao tiếp, tạo lập văn bản.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, cặp bàn để thực hiện yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu học tập 01**  a/ Anh đây công tử không **vòm**. Ngày mai “**kện rệp”** biết **mòm** vào đâu.  (Nguyên Hồng - *Bỉ vỏ*)  b/ Tớ chỉ nhường tháng này thôi, tháng sau thì tớ cho cậu **ngửi khói.** | |
| 1. Xác định nghĩa từ in đậm |  |
| 1. Xét về ngữ âm, câu a, em có thấy từ in đậm quen thuộc không ?   Xét về nghĩa, từ in đậm câu b có đặc biệt không? |  |
| 1. Cách sử dụng các từ ngữ trên có phổ biến không? phạm vi có rộng không? |  |
| 1. Biệt ngữ xã hội khác từ gữ địa phương như thế nào? |  |

**Dự kiến sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu học tập 01**  a/ Anh đây công tử không **vòm**. Ngày mai “**kện rệp”** biết **mòm** vào đâu.  (Nguyên Hồng - *Bỉ vỏ*)  b/ Tớ chỉ nhường tháng này thôi, tháng sau thì tớ cho cậu **ngửi khói.** | |
| 1. Xác định nghĩa từ in đậm | **a/ Vòm** là nhà  “**kện rệp”** là hết gạo  **mòm** là ăn.  b/ **ngửi khói:** tụt lại phía sau |
| 2. Xét về ngữ âm, câu a, em có thấy từ in đậm quen thuộc không ?  Xét về nghĩa, từ in đậm câu b có đặc biệt không? | - Những từ in đậm (câu a) có hình thức ngữ âm hoàn toàn mới lạ, chưa từng gặp trong vốn từ chung của tiếng Việt.  - Từ in đậm câu b có nghĩa đặc biệt bình thường không phải nghĩa đó. |
| 3. Cách sử dụng các từ ngữ trên có phổ biến không? phạm vi có rộng không? | - Không phổ biến  - Chỉ sử dụng phạm vi hẹp |
| 4. Biệt ngữ xã hội khác từ ngữ địa phương như thế nào? | - Từ ngữ địa phương là dùng cho một địa phương nào đó nhất định.  - Biệt ngữ xã hội là dùng cho một nhóm đối tượng nào đó trong xã hội. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Hoạt động NHÓM  - Thực hiện nhiệm vụ theo phiếu học tập 01  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS đại diện trình bày, nhận xét. * HS nhóm nào nhanh, chính xác sẽ được khen.   **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá;  **Nhiệm vụ 2: bài tập nhanh**  **Trò chơi: Nhanh tay nhanh mắt**  *1*/*Quan sát những từ in đậm trong ví dụ sau và cho biết nghĩa? Đối tượng sử dụng?*  - Năm ***chai*** đưa đây, nhận ***hàng*** rồi ***biến***!  - Mấy ông ***cớm*** mà ***tóm*** được thì có mà ***bóc lịch*** cả lũ.  Đáp án: **Từ ngữ của giới tội phạm**  **+ chai:** *triệu*  **+ hàng:** *hàng cấm*  **+ biến:** *đi ngay*  **+ cớm:** *công an*  **+ tóm:** *bị bắt*  **+ bóc lịch:** *ở tù*  2/- **Tại sao trong các đoạn văn sau đây, tác giả vẫn dùng biệt ngữ xã hội?**  ***- Cá*** nó để ***dằm thượng*** áo ba đờ suy, khó ***mõi*** lắm (Nguyên Hồng, *Bỉ vỏ*)  Đáp án: 🡪 ***Ví tiền*** nó để ***túi trên*** áo ba đờ suy, khó ***lấy cắp*** lắm.  🡪 ***Tô đậm thêm màu sắc tính cách nhân vật***  Từ đó rút ra kết luận về nhà văn sử dụng biệt ngữ xã hội để mục đích gì? | **A. Lý thuyết**  **1. Nhận biết biệt ngữ xã hội**  - **Biệt ngữ xã hội** là một bộ phận từ ngữ có đặc điểm riêng.  - Đặc điểm riêng thể hiện ở **ngữ âm** và **ngữ nghĩa**.  - Biệt ngữ xã hội thường được **in nghiêng hoặc** đặt trong **dấu ngoặc kép** và được **chú thích về nghĩa**.  - Biệt ngữ xã hội hình thành trên những quy ước riêng của một nhóm người nào đó vì thế chúng thường sử dụng trong phạm vi hẹp. Chỉ những người có mối liên hệ riêng với nhau về nghề nghiệp, lứa tuổi, sinh hoạt, sở thích và nắm được quy ước mới có thể dùng biệt ngữ để giao tiếp.  **2**. **Sử dụng biệt ngữ xã hội**  - Biệt ngữ xã hội chỉ nên sử dụng hạn chế, phù hợp với đối tượng và mục đích giao tiếp.  - Đối với nhà văn, việc sử dụng biệt ngữ xã hội để miêu tả cuộc sống sinh hoạt của một nhóm người đặc biệt nào đó đôi khi trở nên cần thiết. Nhờ dùng biệt ngữ, bức tranh cuộc sống của một đối tượng cụ thể trở nên sinh động, chân thực.  **3. Phân biệt:** Từ ngữ địa phương và Biệt ngữ xã hội  - Từ ngữ địa phương là dùng cho một địa phương nào đó nhất định.  - Biệt ngữ xã hội là dùng cho một nhóm đối tượng nào đó trong xã hội. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a**. **Mục tiêu**: HS thực hành nhận biết và thông hiểu ý nghĩa của biệt ngữ xã hội

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, cặp đôi, nhóm để giải quyết bài tập vào vở.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm lớn.  - Hình thức: tổ chức **trò chơi hộp quà may mắn**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS đại diện trình bày, nhận xét.  - HS nhóm nào nhanh, chính xác sẽ được khen.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá;  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, lưu ý. | **B. Thực hành**  **Bài tập 1/tr 16 – câu 1, câu 2**  **Câu 1: Chỉ ra biệt ngữ xã hội ở câu sau và cho biết dựa vào đâu em khẳng định như vậy. Hãy giải nghĩa các biệt ngữ đó.**  Năm lên sáu cung thiếu nhi thành phố có cuộc tuyển “gà” khắp các trường tiểu học tôi cũng được chọn gửi đến lớp năng khiếu.  (Ngô An Kha, *Tìm mảnh ghép thiếu*)  => “Gà” chỉ những người còn mới, chưa quen, chưa thành thạo.  **Câu 2: Chỉ ra biệt ngữ xã hội ở câu sau và cho biết dựa vào đâu em khẳng định như vậy. Hãy giải nghĩa các biệt ngữ đó.**  Ôn tập cẩn thận đi em. Em cứ “tủ” như vậy không trúng đề thì nguy đấy.  => “Tủ”: chỉ việc học tập theo kiểu đoán theo từng phần cố định, không dàn trải hết kiến thức; nếu trúng phần ôn thì tốt, không trúng là hỏng hết. |
| **Bài tập 2/tr16:**  **Câu 3:** Cái việc lơ đễnh rất hữu ý đó, cái chuyện bỏ quên hộp thuốc lào vẫn là một ám hiệu của Cai Xanh dùng tới mỗi lúc đi tìm bạn để “đánh một tiếng bạc lớn” nghĩa là cướp một đám to.  (Nguyễn Tuân, *Một đám bất đắc chí*)  **=>**  Tác giả dùng cụm từ đó với mục đích giúp cho người đọc hiểu được nội dung cụm từ biệt ngữ xã hội, từ đó hiểu được điều mà tác giả muốn nói. |
| **Bài tập 3/tr.16:** **câu 4, 5**  Trong phóng sự *Tôi kéo xe* của Tam Lang (viết về những người làm nghề kéo xe chở người thời trước cách mạng tháng tám năm 1945), có đoạn hội thoại:  - Mày đã “**làm xe”** lần nào chưa?  - Bẩm, chúng cháu chưa làm bao giờ cả.  Trong *Cạm bẫy người* của Vũ Trọng Phụng\_một tác phẩm vạch trần trò gian xảo, bịp bợm của những kẻ đánh bạc trước năm 1945\_có câu: *Tôi rất lấy làm lạ là vì cứ thấy hai con* ***chim mòng*** *thắng trận, ù tràn đi mà* ***nhà đi săn*** *kia đã phí gần 20* ***viên đạn****.*  Nêu tác dụng của việc sử dụng biệt ngữxã hội (in đậm) trong các trường hợp trên. Đọc tác phẩm văn học, gặp những biệt ngữ như thế việc đầu tiên cần làm là gì?  => Tác dụng của việc sử dụng biệt ngữxã hội (in đậm) trong các trường hợp trên là giúp cho bạn đọc hình dung được bối cảnh xã hội thu nhỏ của một nhóm người thời xã hội “lai tây” – ta dễ dàng hình dung được cuộc sống của họ.  - Đọc tác phẩm văn học, gặp những biệt ngữ như thế việc đầu tiên cần đặt biệt ngữ đó trong ngữ cảnh của văn bản, nội dung của đoạn văn đó, xem nó dành cho tầng lớp nào, …để hình dung về nghĩa.  **Bài tập 4/tr.16:**  **câu 6,7**  **Câu 6: Chỉ ra biệt ngữ xã hội trong các đoạn hội thoại sau và nhận xét về việc sử dụng biệt ngữ của người nói:**  - Cậu ấy là bạn của con đấy à?  - Đúng rồi bố. Nó lầy quá bố nhỉ?  => “lầy”: ý nói người bạn đặc biệt, độc đáo, ấn tượng.  Cách nói giúp thể hiện rõ ràng hơn tính cách đặc biệt của bạn.  **Câu 7: Chỉ ra biệt ngữ xã hội trong các đoạn hội thoại sau và nhận xét về việc sử dụng biệt ngữ của người nói:**  **-** Nam dạo này tớ thấy Hoàng buồn buồn, ít nói. Cậu có biết vì sao không?  -Tớ cũng hem biết vì sao cậu ơi.  =>”hem” ý là không biết – cách nói thể hiện sự thân thiện, đặc trưng của nhóm bạn. |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a**. **Mục tiêu**: HS vận dụng hiểu biết về biệt ngữ xã hội để làm bài tập vận dụng

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, để giải quyết bài tập vào vở.

**c. Sản phẩm:** Bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

\*GV chiếu bài tập, yêu cầu HS thực hiện.

***Về nhà hãy sưu tầm một số câu văn có sử dụng*** biệt ngữ xã hội ***và giải thích nghĩa của*** biệt ngữ xã hội đó.

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

Hoàn thiện các bài tập vào vở;

* Chuẩn bị bài mới

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |
| --- |
| **Tuần 2 : Tiết 5,6,7 Ngày soạn : 01 / 9 /2025**  **Ngày bắt đầu dạy: / 9 /2025**  **VĂN BẢN 2**  **QUANG TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH**  **Trích HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ**  **(*NGÔ GIA VĂN PHÁI)***  **HỒI THỨ 14: “*Đánh Ngọc Hồi, quân Thanh bị thua trận/ Bỏ Thăng Long, Chiêu Thống trốn ra ngoài*”** |

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

**-** Nhận biết và củng cố được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản, phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- HS biết kết nối VB với trải nghiệm cá nhân, từ đó bồi đắp cho mình tình yêu nước, lòng tự hào dân tộc niềm kính trọng đối với những người anh hùng của dân tộc.

**2. Năng lực**

**2.1** **Năng lực đặc thù**

- Những hiểu biết chung về nhóm tác giả thuộc Ngô gia phái, về phong trào Tây Sơn và người anh hùng dân tộc Quang Trung-Nguyễn Huệ.

- Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm viết theo thể loại tiểu thuyết chương hồi.

- Một trang sử oanh liệt của dân tộc ta: Quang Trung đại phá 20 vạn quan Thanh, đánh đuổi giặc xâm lược ra khỏi bờ cõi.

**2.2. Năng lực chung**

Thu thập và xử lí thông tin, quản lí thời gian, kĩ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác, kĩ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực.

**3. Phẩm chất:**

+ Giáo dục lòng tự hào về truyền thống ngoại xâm kiên cư­ờng của cha ông.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Phương tiện và học liệu:

+ Các phương tiện: Máy vi tính, máy chiếu đa năng,...

+ Học liệu: Tranh ảnh và phim: GV sử dụng tranh, ảnh, tác phẩm “ Hoàng Lê nhất thống chí”

+ Phiếu học tập

**2. Học sinh**

- Đọc phần Kiến thức Ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc - hiểu văn bản trong SGK; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ**

Giáo viên chiếu video về nội dung vua Quang Trung đánh phá quân Thanh.

Link: https://youtu.be/uvNBjSOxl1Q

**Câu hỏi:** Học sinh xem video và trả lời câu hỏi.

*1/ Qua đoạn video em hiểu được điều gì?*

*2/ Em hãy nêu cảm nhận của mình về nhân vật xuất hiện trong video?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ cảm xúc, hiểu biết của mình.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS chia sẻ, trình bày cởi mở, thân thiện những suy nghĩ.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

**-** GV nhận xét thái độ làm việc, câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

*Trong hơn 4.000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, lịch sử chúng ta luôn sáng ngời những trang sử của nhiều chiến công hiển hách. Địa danh Phú Xuân - Huế - Thuận Hóa là vùng đất gắn liền với triều đại Tây Sơn - một triều đại đã làm nên những mốc son chói lọi trong cuộc chiến chống quân Thanh xâm lược cuối thế kỷ thứ 18. Và đứng đầu cho những chiến công ấy không thể không nhắc đến người anh hùng áo vải lỗi lạc Nguyễn Huệ - Quang Trung. Một người con sinh ra trên mảnh đất nghệ An và đã đi vào những trang văn học viết về lịch sử dân tộc. Hôm nay cô mời các em chiêm ngưỡng vì anh hùng dân tộc ấy qua đoạn trích* ***Quang Trung đại phá quân Thanh*** *được trích từ cuốn tiểu thuyết chương hồi* ***Hoàng Lê nhất thống Chí*** *của nhóm tác giả Ngô gia Văn phái.*

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1. Tìm hiểu chung về văn bản**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, cốt truyện

**b. Nội dung:** GV sử dụng KT đặt câu hỏi, pp nhóm dự án, HS vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm của HS và câu trả lời.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | ***Dự kiến sản phẩm*** |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  **Nhiệm vụ 1:** Thực hiện dự án ở nhà để trình bày hiểu biết của em về tác giả Ngô gia văn phái và tác phẩm.  *Nhóm 1: Nêu vài nét chính về tác giả?*  *Nhóm 2: Em hiểu gì về tác phẩm?*  +Xuất xứ - Thể loại  + Phương thức biểu đạt.  + Nội dung.  + Ngôi kể.  + Nhân vật.  + Bố cục.  **Nhóm 3:** Tóm tắt đoạn trích sau khi đọc.  **Nhiệm vụ 2:** GV hướng dẫn cách đọc: chú ý 2 câu in nghiêng tóm tắt mở đầu, chú ý ngữ điệu phù hợp với từng nhân vật  Nhóm 3: đọc phân vai  - HS lần lượt đọc thành tiếng toàn VB.  Giải thích một số từ khó: *…*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ, dựa vào thông tin SGK và thu thập thông tin đã chuẩn bị ở nhà để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời nhanh.  - GV theo dõi  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  - GV chuyển dẫn sang mục 2. | 1. **I. Đọc - Tìm hiểu chung**   **1. Tác giả**  - Ngô gia Văn phái là một nhóm tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì, ở làng Tả Thanh Oai (nay là huyện Thanh Oai, Hà Tây  - Ngô Thì Chí (1753-1788) là em ruột của Ngô Thì Nhậm, làm quan dưới thời vua Lê Chiêu Thống. Ông là người viết bảy hồi đầu của tác phẩm.  - Ngô Thì Du (1772-1840), anh em chú bác ruột với Ngô Thì Chí, từng làm quan dưới triều Nguyễn. Ông là tác giả bảy hồi tiếp theo của tác phẩm.  **2. Tác phẩm**  **a. Đọc, từ khó**  **b. Hoàn cảnh sáng tác:** Được viết từ cuối triều Lê đến đầu triều Nguyễn, vào thời điểm Tây Sơn diệt Trịnh trả lại Bắc Hà cho vua Lê***.***  **c. Nội dung:** Là cuốn tiểu thuyết lịch sử gồm 17 hồi, viết bằng chữ Hán theo lối chương hồi; ghi chép về sự thống nhất của vương triều nhà Lê, tái hiện một giai đoạn lịch sử đầy biến động của XHVN cuối thế kỉ XVIII- đầu XIX=> Phản ánh hiện thực xã hội VN.  **d. Vị trí đoạn trích:** Hồi thứ 14  Ca ngợi chiến thắng lẫy lừng của vua Quang Trung cùng nghĩa quân Tây Sơn và sự thất bại thảm hại của quân tướng nhà Thanh cùng số phận của lũ vua tôi phản nước hại dân Lê Chiêu Thống  **- Thể loại:** chí ( tiểu thuyết chương hồi- một thể văn vừa có tình văn học vừa có tính lịch sử)  **- PTBĐ**: Tự sự + miêu tả + BC  **- Ngôi kể**: ngôi thứ 3 số ít mang tính khách quan chân thực.  **- Nhân vật:** Hai tuyến nhân vật đối lập Quang Trung cùng quân Tây Sơn – Lê Chiêu Thống và bè lũ cướp nước  **- Bố cục:**3 phần  **Phần 1:** Từ đầu đến … *năm Mậu Thân (1788):* Được tin báo quân Thanh đã chiếm Thăng Long, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế và thân chinh cầm quân lên đường ra Bắc dẹp giặc.  **Phần 2:** Tiếp *…* đến *kéo vào thành:* Cuộc hành quân thần tốc và chiến thắng lẫy lừng của vua Quang Trung.  **Phần 3:** Còn lại: Sự đại bại của quân tướng nhà Thanh và tình trạng thảm hại của vua tôi Lê Chiêu Thống.  **e. Tóm tắt**  **-** Lấy danh nghĩa phù Lê diệt Tây Sơn, triều đình Mãn Thanh đã đem hơn 20 vạn quân sang xâm lược nước ta.  **-** Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế lấy niên hiệu là Quang Trung thân chinh cầm quân ra Bắc để dẹp giặc.  - Vua Quang Trung tự mình đốc suất đại binh, tuyển binh lính, ra lời kêu gọi binh lính, hành quân thần tốc từ Huế ra Thăng Long đánh quân Thanh.  **-** Quân tướng nhà Thanh đã hoảng hốt bỏ chạy, giày xéo lên nhau mà chết, Quang Trung đánh tan hơn 20 vạn quân Thanh.  - Vua tôi Lê Chiêu Thống cũng sợ mất mật, chạy theo quân Tôn Sĩ Nghị sang Trung Quốc, chịu số phận bi thảm của một ông vua bán nước. |

**2.2. Khám phá chi tiết văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Giúp HS phát triển kĩ năng đọc VB truyện tiểu thuyết lịch sử: nhận biết, hiểu được nhân vật, chi tiết, cốt truyện, và rút ra bài học ý nghĩa. Nắm được những đặc trưng nổi bật của thể loại tiểu thuyết lịch sử.

**b.** **Nội dung**: GV sử dụng PP thảo luận nhóm, KT đặt câu hỏi, HS làm việc cá nhân, nhóm để tìm hiểu VB.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Phiếu học tập 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **a/ Quang Trung lên ngôi, chuẩn bị tiến quân ra Bắc** | |
| **Lí do** |  |
| **Thái độ** |  |
| **Hành động** |  |
| **Nhận xét** |  |

**Phiếu học tập 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **b/ Quang Trung chiêu mộ binh lính** | |
| **Lời nói** |  |
| **Tâm tư** |  |
| **Hành động** |  |
| **Nhận xét** |  |

**Phiếu học tập 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **c/ Quang Trung đại phá quân Thanh**. | |
| **Tài dùng binh** |  |
| **Những chiến công** |  |
| **Nghệ thuật** |  |
| **Nhận xét** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **\*Nhiệm vụ:**  **1.** Hãy nêu bối cảnh lịch sử của câu chuyện?  2. Nổi bật trong hồi 14 là hình tượng nhân vật nào?  3. GV tổ chức, hướng dẫn HS chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ thảo luận theo nhóm để hoàn thành Phiếu học tập số 1,2,3 :  **Câu hỏi phiếu học tập 01**:   |  | | --- | | 1. Quan sát phần 1 văn bảnVB và cho biết khi nhận được tin cấp báo, Nguyễn Huệ có thái độ, hành động ntn ?  (Việc Quang Trung lên ngôi hoàng đế nhằm mục đích gì? ) | | 2. Em hãy nhận xét về thái độ và hành động đó? |   **Câu hỏi phiếu học tập 02**:   |  | | --- | | 1. Khi đến Nghệ An, Quang Trung có những lời nói ntn? Em có nhận xét gì về lời nói này? Nó có tác dụng gì với quân lính? Vì sao? | | 2. Khi đến Tam Điệp, Sở và Lân ra đón đều mang gươm trên lưng xin chịu tội, Quang Trung có hành động gì ? | | 3/ Qua lời phủ dụ và cuộc gặp gỡ với Sở , Lân, em thấy thêm phẩm chất gì của vua Quang Trung? |   **Câu hỏi phiếu học tập 03**:   |  | | --- | | 1. Tài dùng binh của Quang Trung được thể hiện qua những chi tiết nào? | | 2. Hãy chứng minh tài dùng binh của Nguyễn Huệ được thể hiện qua 3 trận đánh Phú Xuyên và Hạ Hồi, Ngọc Hồi? | | 3/ Em có nhận xét gì về cách đánh của quân Tây Sơn? Đó là cách đánh ntn? | | 4/ Hình ảnh của Quang Trung trong chiến trận? Qua đó giúp em cảm nhận được điều gì về hình tượng vua Quang Trung? |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời cá nhân và làm việc theo nhóm, thảo luận và hoàn thiện vào trong phiếu HT.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Cá nhân trả lời; cử nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm Phiếu HT.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chuẩn kiến thức & chuyển dẫn sang mục 3.  *\*GV yêu cầu hs đọc thầm và theo dõi đoạn 2 sgk.*  ? Nếu hình dung cuộc tiến quân của Quang Trung vào Thăng Long bằng 1 sơ đồ ghi những chiến thắng thì sơ đồ đó sẽ ntn?  Bổ sung:  **Trận Phú Xuyên** : Vừa thấy bóng quân Tây Sơn, bọn nghĩa binh trấn thủ ở đó cùng quân Thanh đi do thám tan vỡ tháo chạy, quân Tây Sơn bắt sống hết không còn một tên.  **- Trận Hạ Hồi** : Nửa đêm bí mật vây kín làng, bắc loa gọi, quân lính dạ ran → địch trong đồn sợ  -> đầu hàng.  **- Trận Ngọc Hồi** → cho quân lính lấy “ván ghép phủ rơm, dấp nước làm mộc che. Khi giáp lá cà thì quăng ván xuống đất, ai nấy cầm dao chém bừa...”. Kẻ thù khiếp vía chẳng mấy chốc đã thua.  - Đánh bằng nhiều mũi tiến công – mũi chính do QTrung chỉ huy - đánh giáp lá cà, các mũi phụ bao vây...  - Quân Thanh dẫm lên nhau mà chết, chạy tán loạn... Thái Thú Sầm Nghi Đống tự thắt cổ mà chết.  ***\* Tích hợp giáo dục ANQP:***  ***Chiếu hình ảnh bộ đội kéo pháo, dân công chở lương thực trong chiến dịch Điện Biên Phủ lên máy chiếu.***  ? Hãy nêu nhận xét về nghệ thuật miêu tả các trận đánh ? Tác dụng?  *\**  ? Nguồn cảm hứng nào khiến các tác giả viết hay và tạo dựng hình tượng người anh hùng dân tộc thành công đến thế ?  *\* GV bổ sung:* Tuy họ là những cựu thần, chịu ơn sâu nghĩa nặng của nhà Lê, nhưng sự thực là vua Lê hèn yếu, cõng rắn cắn cả nhà, còn Quang Trung là một vị anh hùng có công đánh giặc ngoại xâm, nên không thể viết sai sự thật.  Nhiệm vụ 3: **Hình ảnh bọn cướp nước và bọn bán nước.**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **Hoạt động cặp đôi:**  1/Trong khi quân Tây Sơn tiến đánh như vũ bão thì quân tướng nhà Thanh đã làm gì? Hậu quả ra sao?  *\* GV:* Nói qua về mục đích của T.S.Nghị khi kéo quân sang An Nam nhằm mục đích riêng không muốn tốn xương máu.  2/Nguyên nhân thất bại của quân Thanh là gì? (chủ quan, khinh địch)  3/Vua tôi Lê Chiêu Thống đã có hành động ntn khi Ngọc Hồi thất thủ? Em đánh giá gì về bè lũ bán nước?  4/Cuộc gặp gỡ giữa Tôn Sĩ Nghị và bọn vua tôi nhà Lê có ý nghĩa như thế nào?  5/Lời từ biệt của Lê Chiêu Thống với Tôn Sĩ Nghị có hàm ý sâu xa gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, làm việc theo nhóm đôi, thảo luận và trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Cá nhân trả lời  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chuẩn kiến thức & chuyển dẫn sang mục 4.  **Hđ cá nhân**  1/ Sự đối lập giữa hai nhân vật Quang Trung và Lê chiêu thống giữa quân Tây Sơn và quân Thanh có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện chủ đề của đoạn trích? Hãy khái quát chủ đề đó?  - Hình ảnh Nguyễn Huệ hiện lên là một con người quyết đoán, mạnh mẽ, sáng suốt, có tầm nhìn chiến lược, hết lòng vì đại cục của dân tộc. Còn vua tôi Lê Chiêu Thống thì hèn nhát, bán nước cầu vinh và đã phải chịu một số phận bi đát.  => Sự đối lập giữa hai nhân vật này đã thể hiện rõ nét chủ đề của đoạn trích đó là tái hiện một giai đoạn lịch sử chống quân xâm lược của quân và dân ta.  ***4.* Ngôn ngữ kể chuyện lịch sử *-*** *nhiệm vụ: Em hãy tìm một số lời kể chuyện và lời nhân vật mang đậm màu sắc lịch sử cổ xưa?*  **Câu hỏi giáo dục:**  1/ Thông qua hai tuyến nhân vật đối lập giữa vua Quang Trung và vua Lê Chiêu Thống, em rút ra được bài học gì cho mình khi đối diện với vận mệnh của đất nước?  - Vua Quang Trung là một con người có tình yêu nước cháy bỏng và lòng căm thù giặc sâu sắc. Tài năng cầm quân và mưu lược đánh giặc của Quang Trung đã thể hiện được tư thế của một người anh hùng hào kiệt đáng được trân trọng ca ngợi.  - Sự hèn nhát và bù nhìn của vua Lê Chiêu Thống cho ta thấy một con người tầm thường, chỉ vì mưu lợi cá nhân mà hại đến vận mệnh của đất nước.  - Bài học rút ra được đó là hãy đặt Tổ Quốc lên trên tất cả, đặt lợi ích cá nhân phía sau lợi ích của tổ quốc. Sẵn sàng xả thân vì lợi ích quốc gia.  *Gv chuyển:* “*Ôi, Tổ Quốc ta yêu như máu thịt. Như mẹ cha ta, như vợ, như chồng. Ôi, Tổ Quốc nếu cần ta chết. Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông”. Quả đúng là như vậy, Tổ Quốc - Hai tiếng thiêng liêng luôn và phải được đặt lên trên tất cả bởi nếu đất nước không có tự do thì con người sẽ không còn hạnh phúc, nếu dân tộc chịu ách nô lệ thì mỗi người cũng chịu rất nhiều uất ức và khổ đau. Lựa chọn của vua Quang Trung chính là lựa chọn của rất rất nhiều thế hệ con người Việt Nam, sẵn sàng đương đầu, sẵn sàng xả thân, sẵn sàng vì dân mà dấn thân không trốn tránh.* | **II. Khám phá chi tiết văn bản**  **1. Bối cảnh lịch sử**  **-** Quân Thanh đã đem hơn 20 vạn quân sang xâm lược nước ta.  **-** Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế lấy niên hiệu là Quang Trung thân chinh cầm quân ra Bắc để dẹp giặc.  **-** Quân tướng nhà Thanh bị bất ngờ, giày xéo lên nhau mà chết, Quang Trung đánh tan hơn 20 vạn quân Thanh.  - Vua tôi Lê Chiêu Thống cũng sợ mất mật, chạy theo quân Tôn Sĩ Nghị.  **2. Nhân vật Quang Trung Nguyễn Huệ**  **a/ Quang Trung lên ngôi, chuẩn bị tiến quân ra Bắc.**  **+ Lí do:** Quân Thanh tiến vào Thăng Long một cách dễ dàng nên rất chủ quan kiêu ngạo. Những Quang Trung ở xứ Thanh nghệ lại không hay biết việc quân Thanh đến Thăng Long và việc vua Lê thụ phong vào ngày 22 tháng 11  + **Thái độ**: “giận lắm”  **+ Hành động:**  **-** Đắp đàn, tế cáo trời đất, sông núi  - Họp tướng sĩ  -> lên ngôi hoàng đế, đổi niên hiệu.  - Hạ lệnh xuất quân, hành quân thần tốc cả thủy lẫn bộ.  =>*Người yêu nước, căm thù giặc sâu sắc.*  *Là người biết nhìn xa trông rộng,**mạnh mẽ, quyết đoán*  **b/ Quang Trung chiêu mộ binh lính**  **+ Lời nói khi đến Nghệ An.**  - Hỏi ý kiến Nguyễn Thiếp.  - Mộ thêm quân, duyệt binh, phủ dụ quân lính: “*Phương Bắc không phải nòi giống nước ta bụng dạ ắt khác... Các ngươi đều là những kẻ có lương tri, lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực để dựng nên công lớn. Chớ có quen thói cũ ăn ở hai lòng, nếu như việc phát giác ra sẽ bị giết chết ngay tức khắc không tha một ai”.*  *-> Lời nói vừa ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thuyết phục lòng tướng sĩ vừa vô cùng nghiêm khắc.*  **+ Lời nói khi đến Tam Điệp.**  - Mắng Sở, Lân: tuỳ tiện làm việc, giặc đến không đánh...có tội. ..  - Khen: “song ta nghĩ.....có tài” tha tội, các người biết nín nhịn để tránh mũi nhọn...kế ấy là rất đúng.  => Con người có trí tuệ sáng suốt,  nhạy bén trước thời cuộc. Hiểu sở trường của thuộc hạ, độ lượng, công minh, khen chê đúng người đúng việc.  **+ Tâm tư :** lo lắng cho vận mệnh đất nước, mong muốn quân sĩ một lòng đánh giặc.  **+ Hành động :**  - Mở cuộc duyệt binh lớn, chi quân thành 4 doanh : tiền, hậu, tả , hữu  - Tuyển thêm lính  - Cưỡi voi ra doanh khuyên bảo lính  - Mở tiệc khao quân trước...  - Hoạch định kế hoạch hành quân, đối phó với nhà Thanh và kế hoạch ngoại giao sau chiến thắng.  =>Là người nhìn xa trông rộng, tự tin, khôn khéo, là nhà lãnh đạo chính trị, quân sự, ngoại giao có trí tuệ sáng suốt, nhìn xa trông rộng, biết mình biết người, sâu sắc và tâm lí.  **c/ Quang Trung đại phá quân Thanh**.  + **Tài dùng binh:**  - Hành binh thần tốc  + Đi nhanh, bí mật  + Phương tiện thô sơ  + Thời gian 4 ngày: 350 km  => Con người có tài dụng binh như thần. Cách hành quân của vua Quang Trung vô cùng thần tốc và hiệu quả.  **+ Ba trận thắng lớn**  **- Trận Phú Xuyên** : quân Thanh đi do thám tan vỡ tháo chạy, quân Tây Sơn bắt sống hết không còn một tên.  **- Trận Hạ Hồi** : Nửa đêm bí mật vây kín làng, bắc loa gọi, quân lính dạ ran → địch trong đồn sợ  -> đầu hàng.  **- Trận Ngọc Hồi** → cho quân lính lấy “ván ghép phủ rơm,...Kẻ thù khiếp vía chẳng mấy chốc đã thua.  **+ Cách đánh:** bí mật, thần tốc, bất ngờ, mềm mại mà quyết liệt, đảm bảo thắng lợi mà không gây thương vong.  Đánh bằng nhiều mũi tiến công – mũi chính do Quang Trung chỉ huy - đánh giáp lá cà, các mũi phụ bao vây...  => Quân Thanh dẫm lên nhau mà chết, chạy tán loạn... Thái Thú Sầm Nghi Đống tự thắt cổ mà chết.  **+ Hình ảnh Vua Quang Trung** : “Cưỡi voi đốc thúc trong cảnh khói toả mù trời” → có sách ghi tấm áo bào đỏ → đen sạm khói súng..  => Hình tượng tuyệt vời của một ông vua anh hùng, tài giỏi, nhân đức, quả cảm, có tài cầm quân.  - **Nghệ thuật miêu tả các trận đánh:** sinh động, mang đậm chất sử thi. Tính lịch sử đan xen tính văn học của thể chí đã được bộc lộ rất rõ ràng trong phần văn bản này.  - Phương pháp trần thuật kết hợp tả + kể.  - Miêu tả cụ thể lời nói, hành động của nhân vật chính, từng trận đánh và những mưu lược tính toán  **\* Tác dụng**: nổi bật thế đối lập giữa một bên tổ chức nghiêm minh, mạnh mẽ, xông xáo >< xộc xệch, trễ nải, run sợ.  **3. Hình ảnh bọn cướp nước và bọn bán nước**  **\* Quân tướng nhà Thanh**  + Lúc đầu: Không chú ý đề phòng, trong ngày Tết mọi người chỉ chăm chú vào việc yến tiệc vui mừng.  + Tôn Sĩ Nghị xem thường, không đề phòng, không được tin cấp báo***=> Chủ quan, mất cảnh giác***  **- Khi quân Tây Sơn đến nơi :**  ***+ Tướng*** : Tôn Sĩ Nghị bất tài, kiêu căng tự mãn, chủ quan khinh địch không lo phòng bị → khi bị đánh : ***sợ mất mật*** ngựa không kịp đứng yên, người không kịp mặc áo giáp.  ***+ Quân*** : Lúc lâm trận ***rụng rời, sợ hãi,*** xin hàng, bỏ chạy, giày xéo lên nhau mà chết, hoảng sợ tan tác, mạnh ai nấy chạy, ko dám nghỉ  ***-* Bọn vua tôi Lê Chiêu Thống**  - Vua Lê Chiêu Thống, bọn thân tín đưa Thái hậu ra ngoài, chạy bán sống bán chết, cướp thuyền của dân chài để qua sông, luôn mấy ngày không ăn.  - Đuổi kịp Tôn Sĩ Nghị nhìn nhau than thở, oán giận chảy nước mắt...xấu hổ, gửi nắm xương tàn nơi đất khách quê người.  - Mỉa mai Tôn Sĩ Nghị hèn nhát→ 1 ông vua hèn mạt bán nước cầu vinh.  => Bọn cướp nước và những kẻ bán nước đã thất bại thảm hại, phải trốn chạy, chịu đói, chịu nhục; vua tôi tha phương nơi đất khách quê người. Đó là cái giá phải trả cho những kẻ hèn nhát bán nước.  **4. Ngôn ngữ kể chuyện lịch sử**  **- Chi tiết cụ thể kể chuyện đậm chất lịch sử:**  ***+ Quân tướng nhà Thanh*** : sự thảm bại của bọn cuớp nước.  ***+ Vua tôi Lê Chiêu Thống***: Tình cảnh đáng thương đáng giận của vua.  + Sức mạnh tiến công và tấn công để có những chiến thắng vang dội của quân và vua Quang Trung.  **- Ngôn ngữ:**  **+ Ngôn ngữ kể chuyện đậm chất lịch sử :** Các **đạo quân** rút lui... **Chạy trạm** vào Nam **cáo cấp**... Việc ở bốn tỉnh **Đàng Ngoài** không hề thấu đến hai xứ Thanh, Nghệ... Việc vua Lê **thụ phong** ... không một người nào được biết.. Bắc Bình Vương liền họp các **tướng sĩ** định **thân chinh cầm quân** đi ngay... Bắc Bình Vương chế ra **áo cổn mũ miện** lên **ngôi hoàng đế.**.. Khi quân ra đến sông Gián, **nghĩa binh trấn thủ** ở đó tan vỡ... Tôn Sĩ Nghị và **vua** Lê ...chỉ chăm chú vào **yến tiệc** vui mừng... Vua Lê ở trong **điện** nghe tin có việc **biến** ấy vội vã... đưa **thái hậu** ra ngoài.  + **Lời nói của nhân vật đậm chất lịch sử**  *- Mọi người nói :* **Chúa công** với **vua** Tây Sơn có sự hiềm khích, đối với **ngôi chí tôn,** lòng **tôn phò** của mọi người chưa thật vững bền... Hãy **chính vị hiệu, ban lệnh ân xá** khắp trong ngoài để yên kẻ **phản trắc**...  **Chúa thượng** thật là lo xa...  - *Vua Lê nói*: Muốn đội **hậu tình**...  - *Vua Quang Trung nói :* Mưu đánh và giữ, **cơ được hay** thua **tiên sinh** nghĩ như thế nào?  Các ngươi đem thân **thờ ta** đã làm đến chức **tướng soái.** Ta giao cho **toàn hạt** cả 11 **thừa tuyên...** **Quân thua chém tướng**. Xong ta nghĩ **các ngươi** đều là hàng **võ dũng...** Quân Thanh kéo sang, người trong **kinh kỳ** làm nội ứng cho chúng thì **các ngươi** làm sao mà cử động được? Lần này ta ra **thân hành cầm quân, phương lược tiến đánh** đã có tính sẵn. |

**2.3 - Hướng dẫn tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS đánh giá tổng kết, rút ra được những điểm đặc sắc về nghệ thuật và nội dung VB.

**b. Nội dung:** GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân, HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu câu hỏi:  *1) Nêu những đặc sắc nghệ thuật và nội dung của truyện.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời.  - HS khác lắng nghe, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết luận**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Sử dụng ngôn ngữ kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật đậm chất lịch sử.  - Xây dựng nhân vật qua ngôn ngữ, hành động, lời nói, suy nghĩ.  - Miêu tả trận đánh sinh động, chân thực.  - Xây dựng nhân vật hai tuyến đối lập.  **2. Nội dung**  - Tái hiện hình ảnh người anh hùng áo vải Quang Trung Nguyễn Huệ trong cuộc chiến chống quân Thanh xâm lược oai phong, mạnh mẽ, quyết đoán...thể hiện một tinh thần yêu nước sâu sắc và lòng căm thù giặc.  - Tái hiện hình ảnh bại trận của những kẻ bán nước và lũ cướp nước.  - Kín đảo bộc lộ niềm tự hào về người anh hùng áo vải.  **3. Ý nghĩa văn bản**  - Văn bản ghi lại hiện thực lịch sử hào hùng của dân tộc ta và hình ảnh người anh hùng Nguyễn Huệ trong chiến thăng mùa xuân năm Kỉ Dậu (1789). |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**:GiúpHS củng cố kiến thức bài học.

**b. Nội dung**: HS vận dụng kiến thức bài học để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Tổ chức trò chơi:** Đường đến hộp quà may mắn.

**Thực hiện:** Luật chơi

- Mỗi hộp quà tương ứng với một câu hỏi.

- Các em lựa chọn một hộp quà may mắn cho mình và trả lời câu hỏi tương ứng trong thời gian tối đa 10 giây.

- Nếu trả lời đúng nhận được một phần quà hấp dẫn, nếu không trả lời đúng nhường quyền trả lời cho bạn khác.

Câu 1: Tác giả của *Hoàng Lê nhất thống chí* là ai? (Ngô Gia văn phái)

Câu 2:  *Hoàng Lê nhất thống chí* được viết bằng chữ gì? (Chữ Hán)

Câu 3: Tác phẩm viết theo thể loại nào? (Chí/ Tiểu thuyết lịch sử chương hồi)

Câu 4: Văn bản được trích hồi thứ mấy? (Hồi thứ 14)

Câu 5: “Hoàng Lê nhất thống” nghĩa là gì? (Sự thống nhất của vương triều nhà Lê)

Câu 6:Trước khi lên ngôi vua, Nguyễn Huệ có tên gọi là gì? (Bắc Bình Vương)

Câu 7: Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế ở đâu? (Núi Bân, Thừa Thiên Huế)

Câu 8: Hành động gì của vua Quang Trung chứng tỏ ông rất hiểu lòng quân sĩ? (Cưỡi voi ra doanh động viên)

Câu 9: Vua Quang Trung cho quân gióng trống mở cờ ở phía Đông nhằm mục đích gì? (Nghi binh)

Câu 10: Sông nào nước tắc nghẽn không chảy được vì quân tướng nhà Thanh rơi xuống? (Sông Nhị Hà)

Câu 11: Vua Lê Chiêu Thống được ai giúp đỡ? (Người thổ hào)

Câu 12: Nêu nhận xét ngắn gọn về số phận vua tôi nhà Lê và quân xâm lược nhà Thanh. (Thảm bại thê thảm, nhục nhã)

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**:HS vận dụng kiến thức bài học trình bày hiểu biết về bài học rút ra từ câu chuyện.

**b. Nội dung**: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm**: Đoạn văn của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

***-* Vẽ sơ đồ tư duy** các giá trị nội dung, nghệ thuật đặc sắc, ý nghĩa của văn bản( hồi thứ 14) và nội dung phần Ghi nhớ.

- Sau khi học xong thể loại tiểu thuyết lịch sử chương hồi này hình ảnh anh hùng Nguyễn Huệ là một vị vua anh minh, sáng suốt, có lòng thương người, có tầm nhìn chiến lược ,nhìn xa trông rộng . Em tìm **những câu chuyện, dẫn chứng, chứng cứ các anh hùng dân tộc Việt Nam.**

**\* VIẾT KẾT NỐI ĐỌC**

**Viết đoạn văn (khoảng 7- 9 câu) nêu cảm nhận về một chi tiết trong văn bản *Quang Trung đại phá quân Thanh* để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất**

Đoạn văn cần đáp ứng các yêu cầu:

* ***Về hình thức:*** Viết đoạn văn đủ số câu theo yêu cầu. Các câu trong đoạn phải đúng ngữ pháp, tập trung vào chủ đề, đảm bảo sự liền mạch. Tránh các lỗi về chính tả và dùng từ. Trong đoạn, phải **nêu cảm nhận về một chi tiết trong văn bản.**
* ***Về nội dung:*** Trình bày được một nội dung hoàn chỉnh có liên quan trực tiếp đến chi tiết em đã chọn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ theo đúng yêu cầu các nhiệm vụ, sau đó chỉnh sửa.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi HS lên trình bày.

-HS khác nhận xét, bổ sung, tự kiểm tra theo bảng kiểm.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét ý thức làm bài của HS, chất lượng sản phẩm học tập.

- Cho điểm hoặc phát thưởng.

**ĐOẠN VĂN THAM KHẢO**

Chân dung huyền thoại vua Quang Trung giống như một ảnh sáng chói lóa trên trang sử đánh đuổi giặc Thanh xâm lược. Và chi tiết mà em ấn tượng nhất đó chính là khi vua Quang Trung đến tới Tam Điệp, Sở, Lân mang gươm đến chịu tội nhưng Quang Trung sau khi đã trách phạt thì vẫn tha tội chết. Như Quang Trung nói đúng ra thì “quân thua chém tướng” nhưng đó là một luật lệ trái với đạo đức làm người. Không những không bị giết mà còn được ngợi khen. Cách xử lý của Quang Trung quả thật rất khôn khéo: hiểu người và biết dùng người đến mức người ta phải tận tâm với mình quả thật không phải ai cũng làm được. Việc thấu hiểu lòng người và biết sử dụng người tài của vua Quang Trung đã khiến cho công cuộc tuyển binh của ông trở nên dễ dàng, nhanh chóng. Chân mấy chốc mà đã được hơn một vạn tinh nhuệ. Quang Trung đã dựa vào lòng dân để thu phục lòng người. Cách hành xử của vua Quang Trung giúp ta học được một bài học về nghệ thuật ứng xử: lấy Đắc Nhân Tâm làm gốc sẽ có thể tạo nên sức mạnh của sự đồng tâm hiệp lực.

**Bảng kiểm**

**Đánh giá kĩ năng viết đoạn văn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 7 - 9 câu. |  |  |
| **2** | Đoạn văn có một chủ đề: chi tiết đặc sắc em chọn. |  |  |
| **3** | Các câu văn phân tích rõ ràng |  |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn. |  |  |
| **5** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |  |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |
| --- |
| **Tuần 2 : Tiết 8 Ngày soạn : 01 / 9 /2025**  **Ngày bắt đầu dạy: / 9 /2025**  **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **TỪ NGỮ ĐỊA PHƯƠNG** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**  Giúp HS:

- HS nắm được khái niệm thế nào là từ ngữ địa phương, nhận biết được sự khác nhau giữa từ ngữ địa phương và từ toàn dân.

- Biết được một số từ ngữ địa phương nổi bật của vùng miền tiêu biểu.

- Biết cách vận dụng từ ngữ địa phương phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp

**2. Năng lực:**

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện, giải quyết các bài tập một cách sáng tạo, hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chủ động, tự giác, tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Yêu mến Tiếng Việt

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:**

- Máy vi tính, máy chiếu đa năng, bảng phụ, giấy A0, bút màu...

**2. Học liệu:**

- Sưu tầm các đoạn văn thơ đặc sắc có dùng từ địa phương.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối HS vào bài học.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân qua bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Tổ chức trò chơi tiếp sức đồng đội.**

Nhiệm vụ: Giáo viên chia lớp thành 4 đội. Các thành viên trong bốn đội lần lượt lên bảng phát hiện ra những từ ngữ địa phương trong bài thơ trên.

Thời gian cho mỗi đội là 3 phút.

Đội nào thực hiện được nhiều từ địa phương nhất và đảm bảo đúng thời gian đội đó sẽ chiến thắng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiếng nghệ (Nguyễn Bùi Vợi)** | |
| Cái gầu thì bảo cái *đài* Ra sân thì bảo ra ngoài cái *cươi Chộ*tức là thấy mình ơi *Trụng* là nhúng đấy đừng cười nghe em Thích chi thì bảo là *sèm* Nghe ai bảo*đọi* thì mang bát vào Cá quả lại gọi cá *tràu*  *Vo troốc* là bảo gội đầu đấy em… | Nghe em giọng Bắc êm êm Bà con hàng xóm đến xem chật nhà *Răng* chưa sang *nhởi*nhà *choa* Bà *o*đã nhốt con *ga* trong *truồng* Em cười bối rối mà thương Thương em một lại trăm đường thương quê Gió Lào thổi rạc bờ tre Chỉ nghe giọng nói đã nghe nhọc nhằn Chắt từ đã sỏi đất cằn Nên yêu thương mới sâu đằm đó em |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**-** HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.

**(\*Gợi ý đáp án: các chữ in nghiêng)**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS đại diện trình bày, nhận xét.

- HS nhóm nào nhanh, chính xác sẽ được khen.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá;

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

**-> GV dẫn vào bài:** Từ ngữ địa phương giống như **đặc sản văn hóa** của mỗi vùng miền để tạo nên những dấu ấn riêng biệt cho mỗi người được sinh ra và lớn lên ở vùng đất ấy. Từ ngữ địa phương không chỉ được sử dụng trong đời sống hàng ngày của những địa phương riêng biệt mà đôi khi nó còn được vận dụng vô cùng độc đáo và hiệu quả trong văn chương. Vậy sử dụng từ ngữ địa phương như thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp hàng ngày và trong việc tạo lập văn bản ; những vùng miền nào thì có những từ ngữ địa phương nổi bật, tiết học hôm nay cô mời các bạn sẽ cùng tìm hiểu.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a**. **Mục tiêu**: Cho HS nhận biết đặc điểm và chức năng của từ địa phương .

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, cặp bàn để thực hiện yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Hoạt động cặp đôi tại bàn  - Qua bài tập mà các em được thực hiện ở khởi động, hãy trình bày cho cô biết thế nào là từ ngữ địa phương?  - Cho vài ví dụ về từ ngữ địa phương của miền Trung, miền Nam?  - Ở địa phương em có những từ ngữ địa phương nào hay không, hãy chia sẻ với các bạn trong lớp?  - Từ ngữ địa phương khác từ ngữ toàn dân như thế nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS đại diện trình bày, nhận xét. * HS nhóm nào nhanh, chính xác sẽ được khen.   **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá;  **Nhiệm vụ 2: bài tập nhanh**  **Trò chơi: Nhanh tay nhanh mắt**  1/ Tìm những từ địa phương trong đoạn thơ, cho biết những từ đó được sử dụng ở địa phương nào? Tìm những từ toàn dân tương ứng với những từ đó?  Ghé tai mẹ, hỏi tò mò  Cớ răng ông cũng ưng cho mẹ chèo?  Mẹ cười: Nói cứng, phải xiêu  Ra khơi ông còn dám, tui chẳng liều bằng ông!  Nghe ra ông cũng vui lòng  Tui đi, còn chạy ra sông dặn dò:  “Coi chừng sóng lớn, gió to  Màn xanh đây mụ, đắp cho kín mình  (*Mẹ suốt* - Tố Hữu)  Đáp án:   |  |  | | --- | --- | | **TỪ ĐỊA PHƯƠNG** | **TỪ TOÀN DÂN** | | Cớ răng  Ưng  Mụ | Tại sao  Đồng ý  Vợ |   🡪 Các từ địa phương trên được dùng chủ yếu ở miền Trung  2/ **Tại sao trong các đoạn văn, thơ sau đây, tác giả vẫn dùng một số từ ngữ địa phương**  Đồng chí ***mô*** nhớ nữa  Kể chuyện Bình Trị Thiên  Cho ***bầy tui*** nghe ***ví***  Bếp lửa rung rung đôi vai đồng chí  - Thưa trong ***nớ hiện chừ*** vô cùng gian khổ,  Đồng bào ta phải kháng chiến ***ra ri*** (Theo Hồng Nguyên, Nhớ)  🡪 tác dụng: ***Tô đậm thêm màu sắc địa phương.***  Gv chốt: Đối với một số vùng miền có từ ngữ địa phương thì khi nói ai cũng có thể hiểu được nhưng đối với người vùng miền khác họ rất khó hiểu; vì thế trong giao tiếp chúng ta cần cân nhắc tế nhị không nên lạm dụng quá nhiều từ ngữ địa phương gây hiểu nhầm hoặc hiệu quả giao tiếp sẽ không cao. | **A. Lý thuyết**  **1. Khái niệm**  *- Từ ngữ địa phương là từ ngữ chỉ sử dụng ở một (hoặc một số) địa phương nhất định.*  **-** *Từ ngữ địa phương là chỉ được sử dụng trong một số địa phương nhất định còn từ ngữ toàn dân là từ dùng cho tất cả mọi người, ở mọi miền.*  **2. Cách sử dụng**  - Không nên lạm dụng từ ngữ địa phương -> Cần tìm hiểu các từ ngữ toàn dân có nghĩa tương ứng để sử dụng khi cần thiết.  - Khi sử dụng lớp từ này ta cần chú ý đến: Đối tượng giao tiếp; Hoàn cảnh giao tiếp; Tình huống giao tiếp |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a**. **Mục tiêu**: HS thực hành nhận biết và thông hiểu công dụng của từ ngữ địa phương.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, cặp đôi, nhóm để giải quyết bài tập vào vở.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm lớn.  - Hình thức: giải mật thư 1,2,3 tương đương 3 bài tập.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS đại diện trình bày, nhận xét. * HS nhóm nào nhanh, chính xác sẽ được khen.   **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá;  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, lưu ý. | **B. Thực hành**  **Bài tập 1/tr 24 – mật thư 01**  *Chỉ ra từ ngữ địa phương và tác dụng của việc sử dụng những từ ngữ đó trong các trường hợp sau:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Từ địa phương** | **Tác dụng** | | a | Vô (vào) | Đây là những từ ngữ địa phương của miền Trung và miền Nam. Đặt từ ngữ địa phương trong những câu thơ/ câu văn trên làm cho câu thơ câu văn đậm tính dân dã, bình dị tạo nên ấn tượng đặc biệt cho người đọc. | | b | Ni (này) | | c | Chừ (giờ đây) | | d | Chi (gì) | | e | Má (mẹ)  Tánh (tính) | |
| **Bài tập 2/tr24:** **mật thư 02**  Nhận xét việc sử dụng từ ngữ địa phương **(in đậm)** trong các trường hợp sau.  a/ Năm học này cả lớp đặt chỉ tiêu **giồng** và chăm sóc 20 cây ở nghĩa trang liệt sĩ của xã.  (Trích *Biên bản họp lớp*).  b/ Con xem, mới có hai hôm mà hạt đậu nó đã **nhớn** thế đấy. Nếu con **giồng** nó ra vườn, chăm bón cẩn thận, nó sẽ ra hoa ra quả.  (Vũ Tú Nam, *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*).  c/ Lần đầu tiên tôi theo **tiá** nuôi tôi và thằng Cò đi “**ăn ong**” đây.  (Đoàn Giỏi, *Đất rừng Phương Nam*).  d/ **Tui** xin cam đoan những nội dung trình bày trên đây là đúng sự thật. (Trích một bản tường trình.).  **Đáp án bài 2:**  Câu a,d: Là văn bản hành chính, phải sử dụng từ ngữ toàn dân, khoa học, không được sử dụng từ địa phương.  Câu b/ Đấy là một câu văn trong truyện ngắn cho nên sử dụng từ ngữ địa phương cũng phù hợp.  Câu c/ **Tía** là ba, **ăn ong** là đi lấy mật ong => đây là cách nói của người dân Nam Bộ vì thế khi Đoàn Giỏi viết về vùng đất và con người Phương Nam sử dụng từ ngữ địa phương làm cho câu chuyện mang đậm đặc trưng của vùng đất Nam Bộ là phù hợp.  **\*Nhận xét:** Trong văn bản hành chính chúng ta không được sử dụng từ ngữ địa phương. Khi tạo lập những văn bản nghệ thuật, có thể thêm một vài từ ngữ địa phương để có dấu ấn đặc trưng vùng miền khiến độc giả cảm thấy thú. |
| **Bài tập 3/tr.25:** **mật thư 03**  *Trong những trường hợp giao tiếp sau đây trường hợp nào cần tránh dùng từ ngữ địa phương?*  a/ Phát biểu ý kiến tại một đại hội của trường.  b/Trò chuyện với những người thân trong gia đình.  c/ Viết biên bản cuộc họp đầu năm của lớp.  d/ Nhắn tin cho một bạn thân.  e/Thuyết minh về di tích văn hóa ở địa phương cho khách tham quan*.*  **Đáp án bài 3:**  *- Trong những trường hợp giao tiếp của* ***a,c,e*** *cần tránh dùng từ ngữ địa phương.*  *- Vì:*  a/*Vì khi phát biểu ý kiến tại một đại hội có tính chất nghiêm túc nên không dùng được từ ngữ địa phương.*  *c/ Khi viết biên bản cũng cần ngôn ngữ khoa học.*  *e/ Khi thuyết minh về một di tích văn hóa địa phương nhưng cho khách thập phương thì cũng không dùng được từ ngữ địa phương bởi vì khách sẽ khó hiểu.* |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a**. **Mục tiêu**: HS vận dụng hiểu biết về từ ngữ địa phương để làm bài tập

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, để giải quyết bài tập vào vở.

**c. Sản phẩm:** Bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

\*GV chiếu bài tập, yêu cầu HS thực hiện.

***Về nhà hãy sưu tầm và kẻ bảng từ ngữ địa phương tương ứng với những từ ngữ toàn dân của các miền trên đất nước chúng ta*. (Theo mẫu sau)**

|  |  |
| --- | --- |
| Từ địa phương | Từ toàn dân |
|  |  |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

* Hoàn thiện các bài tập vào vở;
* Chuẩn bị bài mới

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

|  |
| --- |
| **Tuần 3 Tiết 9 Ngày soạn: 01 / 9 /2025**  **Ngày bắt đầu dạy: / 9 /2025**  **Đọc văn bản**  **TA ĐI TỚI**  **- Tố Hữu -** |

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

**-** Nhận biết và củng cố được một số yếu tố của bài thơ: cấu tứ, hình ảnh, ngôn ngữ thơ…

- HS cảm nhận được tình yêu đất nước, lòng tự hào dân tộc và tinh thần lạc quan Cách Mạng của nhà thơ thể hiện trong tác phẩm.

**2. Năng lực**

**2.1** **Năng lực đặc thù**

- Nắm được bối cảnh lịch sử cũng như những sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp được thể hiện trong bài thơ.

- Khai thác được những hình ảnh đặc sắc, biện pháp tu từ, giọng thơ, thể thơ tự do …

- Tái hiện rõ vẻ đẹp của tổ quốc, đất nước sau khi sạch bóng quân thù.

- Cảm nhận được niềm tự hào, tin yêu, vui sướng của nhân vật trữ tình khi đất nước đánh thắng được kẻ thù.

**2.2 Năng lực chung**

- Thu thập và xử lí thông tin, quản lí thời gian, kĩ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác, kĩ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục lòng tự hào, tình yêu quê hương đất nước

- Giáo dục trách nhiệm của HS trong xây dựng đất nước

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Phương tiện và học liệu:

+ Các phương tiện: Máy vi tính, máy chiếu đa năng,...

+ Học liệu: Tranh ảnh và phim: GV sử dụng tranh, ảnh, tác phẩm hoàn chỉnh

“ Ta đi tới”

+ Phiếu học tập

**2. Học sinh**

- Đọc văn bản

- Trả lời câu hỏi sgk

- Thực hiện nhiệm vụ gv giao ở nhà

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1:** Giáo viên chiếu video bài hát “C**hiến thắng Điện Biên**” của Đỗ Nhuận

Link: https://youtu.be/iWSV3qFFoMY

**Câu hỏi:** Học sinh xem video và trả lời câu hỏi.

*1/ Bài hát có nội dung gì?*

*2/ Em hãy nêu cảm nhận của mình về không khí lịch sử trong bài hát?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ cảm xúc, hiểu biết của mình.

Gợi ý:

1/ Đó là bài hát ca ngợi về chiến thắng Điện Biên phủ năm 1954 của dân tộc ta.

2/ Bài hát thể hiện một không khí hào hùng, vui sướng, hân hoan của toàn quân và toàn dân sau khi đánh đuổi được thực dân Pháp xâm lược, giữ vững được nền độc lập mà chúng ta đã tạo nên trong cuộc cách mạng tháng tám năm 1945.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS chia sẻ, trình bày cởi mở, thân thiện những suy nghĩ.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

**-** GV nhận xét thái độ làm việc, câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**GV dẫn vào bài:** *Nhà thơ Nguyễn Đình Thi đã từng viết:*

*Nước Việt Nam từ máu lửa*

*Rũ bùn đứng dậy sáng lòa.*

*Và quả đúng là như vậy. Dân tộc Việt Nam chúng ta đã bao nhiêu lần “rũ bùn đứng dậy sáng loà” trước những kẻ thù lớn mạnh. Đế quốc Pháp đã phải bị trận trước một dân tộc bé nhỏ nhưng kiên cường, anh dũng, gan dạ như Việt Nam. “Đã qua rồi những ngày u ám”, đất nước ta một lần nữa lại sáng tươi, cả nước hân hoan đón chào nền độc lập và hăng say kiến thiết xây dựng nước nhà. Trong không khí chiến thắng của đất nước, Tố Hữu đã làm nên bài thơ* ***Ta đi tới*** *để muốn ngợi ca đất nước đẹp tươi cũng như hân hoan chào đón cuộc sống ấm nhưng, hòa bình đã tới. Mời các em mở sách giáo khoa trang 25 chúng ta cùng khám phá bài thơ này.*

**2. HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1. Khám phá chung về văn bản**

**a. Mục tiêu**: Tìm hiểu chung về tác giả và văn bản “*Ta đi tới* ”.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng thu thập thông tin, trình bày một phút về tác giả; đọc diễn cảm để tìm hiểu về tác phẩm như: thể thơ, đề tài, bố cục, nhân vật trữ tình.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân (trình bày được một số nét cơ bản về văn bản).

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1: Tìm hiểu về tác giả Tố Hữu**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV nêu câu hỏi:**  *1) Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Tố Hữu (tiểu sử cuộc đời, sự nghiệp);*  *2) Chia sẻ ngắn gọn những cảm nhận, ấn tượng về một tác phẩm của Tố Hữu đã học ở tiểu học hoặc đã đọc.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS dựa vào thông tin SGK và thu thập thông tin đã chuẩn bị ở nhà để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời nhanh.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục 2.  **NV2: Tìm hiểu chung về văn bản “*Ta đi tới*”**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  **\*GV yêu cầu HS nêu xuất xứ của bài thơ:**  **\*GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm văn bản**: Đọc to, rõ ràng, giọng vui tươi, hân hoan.  Tìm hiểu các chú thích SGK.  - Chú ý các địa danh gắn với sự kiện lịch sử:  **Bình Ca, Sông Thao, Khu Bốn, Nam – Ngãi, Bình – Phú, Khu Năm,…**    **\*GV yêu cầu Hs trả lời các câu hỏi:**  *1) Nhận xét về thể thơ và giọng điệu.*  *2) Xác định đề tài và bố cục (Văn bản có thể chia thành mấy phần? Nội dung chính từng phần?)*  *3) Theo em, nhân vật trữ tình trong bài thơ này là ai?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  1. HS đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát và nhận xét;  2. HS suy nghĩ để trả lời các câu hỏi của GV.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  **Gv bổ sung:** Về **hoàn cảnh sáng tác** bài thơ **Ta đi tới** nhà thơ Tố Hữu đã từng chia sẻ trong cuốn hồi ký “**Nhớ lại một thời”** của mình như sau: Sau khi được gặp Bác (8/5/ 1954) tôi ra về vừa phấn khởi vừa lo lắng về công việc của mình. Bác nói: “... Kẻ thù mới sẽ hùng mạnh và hung ác hơn nhiều' bởi vậy công tác tư tưởng sắp tới phải chú ý khắc phục tính chủ quan và nhất là tâm lý “xả hơi” ngay trong Đảng ta”. Khi tôi viết câu thơ *“Đây mới là bài học đầu tiên” (*trong *Hoan hô chiến thắng Điện Biên)* là ngắm nói tới những chiến công khác trong tương lai. Thực tế đã diễn ra đúng như tiên đoán của Bác. Cũng chính nhận định quan trọng này của Bác đã thúc giục tôi viết tiếp bài thơ “**Ta đi tới”** ngay trong tháng 8/ 1954 vừa người ca chiến thắng vừa gợi suy nghĩ về đoạn đường sắp tới.  - GV nhận xét, chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau: Khám phá chi tiết văn bản. | **I/ Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Tố Hữu ( 1920 – 2002 ), tên thật Nguyễn Kim Thành, quê ở Thừa Thiên - Huế.  - Giác ngộ lý tưởng cách mạng trong phong trào học sinh, sinh viên.  - Thơ ông trở thành lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam.  - Các tác phẩm lớn: *Từ ấy, Việt Bắc, Gió lộng, Ra trận, Máu và hoa, Một tiếng đờn…*  **2. Tác phẩm**  - Văn bản “**“*Ta đi tới*”**” trích trong tập thơ **“*thơ Việt Nam 1945-1985*”**, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1987, tr.60-62).  **a. Đọc và tìm hiểu chú thích**  **b. Hình thức văn bản**  **\* Thể thơ:** Thơ tự do  **\* Giọng điệu:** Hân hoan, vui tươi.  **\* Đề tài:** Ca ngợi tổ quốc, niềm tự hào dân tộc.  **\* Bố cục:**  - Khổ đầu: 21 câu – Ca ngợi vẻ đẹp Tổ quốc.  - Phần còn lại: Niềm hân hoan về cuộc sống của nhân dân sau ngày kháng chiến thắng lợi.  **\*Nhân vật trữ tình:** Nhân vật “ta”- một người dân yêu nước, có thể hiểu là tác giả hoặc nhân dân Việt Nam. |

**2.2. Khám phá chi tiết văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Tìm các chi tiết, hình ảnh, biện pháp tư từ, sự kiện để cảm nhận được vẻ đẹp của Tổ quốc và niềm tự hào, hân hoan của cuộc sống tự do sau kháng chiến.

**b.** **Nội dung**: GV sử dụng PP thảo luận nhóm, KT đặt câu hỏi, HS làm việc cá nhân, nhóm để tìm hiểu nghệ thuật miêu tả vẻ đẹp tổ quốc, cuộc sống đẹp đẽ của đất nước.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Phiếu học tập 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **Vẻ đẹp tổ quốc ở 21 câu thơ đầu (khổ 1)** | |
| 1/ Phong thái của nhân vật ta trong khổ thơ đầu được diễn tả qua những từ ngữ nào? Hãy nhận xét về phong thái đó? |  |
| **2/** Con “đường” mà tác giả nêu ra trong những câu thơ đầu được miêu tả như thế nào và cách miêu tả đó có ý nghĩa gì? |  |
| 3/Vẻ đẹp của tổ quốc được tác giả miêu tả ra sao? |  |
| **4/** Những câu thơ bắt đầu bằng từ **“ai”** của khổ đầu đã sử dụng nghệ thuật gì, nêu tác dụng? |  |
| **5/** Em hãy khái quát chung về cảm xúc của tác giả trong đoạn thơ trên? |  |

**Phiếu học tập 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **Niềm hân hoan về cuộc sống của nhân dân sau ngày kháng chiến thắng lợi** . | |
| **1/** Tác giả nhắc lại sự kiện lịch sử nào? Cảm xúc được bộc lộ ra sao khi nhắc lại sự kiện ấy? |  |
| 2/Mùa thu tháng 8 là sự kiện lịch sử nào? Sự kiện đó có ý nghĩa gì đối với đất nước ta? |  |
| **3/** Sau kháng chiến, hôm nay, cuộc sống được miêu tả như thế nào? |  |
| 4/ Nhận xét về nghệ thuật của đoạn thơ và cảm xúc của tác giả? |  |

**Phiếu học tập 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cảm xúc của tác giả (14 câu thơ cuối)** | |
| **1/** Có ý kiến cho rằng khi bài thơ ra đời, thành phố Hồ Chí Minh chưa được đổi tên, nhưng trong bài thơ tác giả đã nhắc đến? Vì sao? |  |
| **2/** Em hãy giới thiệu một số địa danh gắn liền với lịch sử đất nước? |  |
| **3/** Tại sao tác giả lại nói: Hồ Chí Minh - *rực rỡ trên vàng*; Đồng Tháp, Việt Bắc, miền Nam *nơi chôn rau cắt rốn.* Ai đi Nam – Ngãi, Công Tum ,Đắk Lắk, khu Năm *dằng dặc khúc ruột miền Trung;* Sông Hương, Bến Hải, Cửa Tùng - *quê hương ta tha thiết?* |  |
| 4**/** Nêu nghệ thuật nổi bật của đoạn thơ? |  |
| 5/ Cảm xúc của tác giả trong đoạn thơ cuối? |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **Nhv1: Bối cảnh lịch sử.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Hoạt động cá nhân**  **1.** Hãy nêu bối cảnh lịch sử của bài thơ?  2. Bối cảnh đó có phải là nguồn cảm hứng cho tác giả hay không?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời cá nhân .  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Cá nhân trả lời;  - HS khác nhận xét  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của hs, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chuẩn kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2  **Nhv 2: Vẻ đẹp tổ quốc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Hoạt động nhóm**  - GV chia lớp thành 4 – 6 nhóm  - Hoàn thiện phiếu học tập 01  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời cá nhân và làm việc theo nhóm, thảo luận và hoàn thiện vào trong phiếu HT.  - GV theo dõi, hướng dẫn nếu cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Cử nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm Phiếu HT.  - Các nhóm theo dõi để nhận xét  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  Câu hỏi bổ sung: *Em hãy bình nhanh 4 câu thơ: “Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!...bến nước Bình Ca”.*  Gợi ý: Đất nước yên bình quả thật làm cho trái tim ta rạo rực, làm cho nhà thơ phải thốt lên rằng: “Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!”. Đất nước thời bom rơi đạn nổ cháy cả đồi cây nay đã thành rừng cọ, đồi chè xanh tươi bát ngát. Dòng sông Lô từng đẫm máu quân thù nay đã yên bình đón nắng mới, hò vang tiếng hát, phải chăng đó chính là tiếng hát trong lòng nhà thơ, tiếng hát tự hào, tôn vinh về những anh hùng dân tộc đã gây dựng nên đất nước hòa bình. Bến Bình Ca một thời máy bay địch oanh tạc nay trở nên hiền hòa, dào dạt.  Câu hỏi liên hệ  *Tổ quốc của mình nơi đâu cũng đẹp, em hãy liên hệ tới nơi em đang sinh sống và hãy giới thiệu cho các bạn biết một vài nét đẹp ấn tượng mà em cảm thấy tự hào yêu mến?*  - Chuẩn kiến thức & chuyển dẫn sang mục 3  **Nhv 3:****Niềm hân hoan về cuộc sống của nhân dân sau ngày kháng chiến thắng lợi** .  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Hoạt động nhóm, hỏi đáp chuyên gia**  - GV chia lớp thành 4 – 6 nhóm  - Hoàn thiện phiếu học tập 02  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời cá nhân và làm việc theo nhóm, thảo luận và hoàn thiện vào trong phiếu HT.  - GV theo dõi, hướng dẫn nếu cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Cử nhóm cử đại diện thực hiên hỏi đáp lẫn nhau giữa các nhóm.  - Các nhóm theo dõi để nhận xét  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  **Câu hỏi liên hệ giáo dục**  *Đất nước chúng ta hôm nay đã hòa bình và đang trên đà xây dựng phát triển, khẳng định vươn tầm thế giới. Bản thân em thấy mình cần có trách nhiệm gì với đất nước?*  **Gợi ý:**  - Nghiêm túc học tập và rèn luyện. - Tăng cường trau dồi kỹ năng sống.  - Có thái độ tích cực với những hoạt động công ích.  - Phấn đấu trở thành một công dân tốt.  - Gương mẫu và trách nhiệm trong mọi nhiệm vụ được giao…  **Gv bình:**  *Nếu là con chim, chiếc lá; thì con chim phải hót, chiếc lá phải xanh; lẽ nào vay mà không trả; sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình.* Bất cứ quốc gia nào cũng cần những con người, cần những công dân sẵn sàng cống hiến, sẵn sàng cho đi. Chúng ta viết được những trang sử vàng chính là nhờ truyền thống yêu nước, sẵn sàng hi sinh, sẵn sàng cho đi của cả dân tộc. Khúc ca khải hoàn của cuộc chiến thắng đế quốc Pháp là một minh chứng rõ nét cho lẽ sống cao đẹp ấy. Vì thế các em được sinh ra và lớn lên trong thời bình, hãy trân trọng, biết ơn, nâng niu, bảo vệ nền hòa bình bằng cách phát huy trách nhiệm chân chính của một công dân Việt Nam yêu nước.  - Chuẩn kiến thức & chuyển dẫn sang mục 4  **Nhiệm vụ 4: Cảm xúc của tác giả**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Hoạt động nhóm đôi**  - GV chia nhóm theo bàn  - Hoàn thiện phiếu học tập 03  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời cá nhân và làm việc theo cặp, thảo luận và hoàn thiện vào trong phiếu HT.  - GV theo dõi, hướng dẫn nếu cần  **Gợi ý: tên gọi thành phố Hồ Chí Minh**  8/1946, trên báo Cứu quốc (26/8/1946) tường thuât: “nhân ngày kỉ niệm một năm chính quyền cách mạng, phòng Nam bộ Trung ương, đường Gia Định đã có một buổi họp mặt thân thiện giữa những người Việt miền Nam.  Trong buổi họp này, bác sĩ Trần Hữu Nghiệp và tổng thể mọi người (57 người) đồng ý kí vào bản quyết nghị thay tên thành phố Sài Gòn thành - thành phố Hồ Chí Minh trình lên chính phủ để ghi nhớ công ơn của Bác.  Nhưng sau đó, do khói lửa chiến tranh với nhiều biến động nên chưa thực hiện được.  2/7/1976 Quốc hội khóa VI, thống nhất đổi tên là thành phố Hồ Chí Minh.    **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Cử nhóm cử đại diện thực hiên hỏi đáp lẫn nhau giữa các nhóm.  - Các nhóm theo dõi để nhận xét  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS  **Câu hỏi bổ sung:**  **1/ Theo em, nhân vật trữ tình “ta” trong đoạn thơ là ai?**  Gợi ý: Theo em, nhân vật trữ tình “ta” trong đoạn thơ có thể là Quân dân ta/ Nhân dân/ Dân tộc/ Những người dân nước Việt.  **2/ Tác giả nhắc đến những địa danh đậm dấu ấn lịch sử là muốn nhắn nhủ điều gì?**  **Gợi ý**: Tố Hữu nhắc nhở mỗi con người chúng ta dù có đi đâu thì chúng ta vẫn là “con một cha, nhà một nóc”. Dù có như thế nào thì dòng máu con người Việt Nam vẫn chảy trong tim ta vẫn luôn là “dân Cụ Hồ”. Nhà thơ tiếp tục đưa dòng cảm xúc về với những ngày tháng hình thành của đất nước, đất nước là một phần máu thịt trong mỗi con người:  *Ta đã lớn lên rồi trong khói lửa* ….. *Lũ chúa đất xuống bùn đen vạn kiếp*  Câu thơ ca ngợi những chiến tích oai hùng của ông cha, qua đó gợi suy nghĩ, cảm xúc của thời đại về một đất nước được xây dựng từ những trái tim nồng ấm tình người nhưng cũng không hề mềm yếu, nhẫn nhìn trước bất kì kẻ thù nào xâm hại đất nước của Cụ Hồ, của dân tộc.  **Câu hỏi liên hệ giáo dục**  *? Nếu em được sống trong không khí lịch sử hào hùng của cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, em sẽ có cảm xúc như thế nào?*  *Nhv 5:* **Ý nghĩa nhan đề**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Hoạt động cá nhân**   1. Theo em, nhan đề bài thơ gợi ra những ý nghĩa gì? 2. Em có thể đặt bài thơ bằng một nhan đề khác không ?   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời cá nhân .  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Cá nhân trả lời;  - HS khác nhận xét  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của hs, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chuẩn kiến thức & chuyển dẫn sang mục tổng kết.  GV bình: Bài thơ ***Ta đi tới*** của Tố Hữu chứa đựng một ý nghĩa đẹp đẽ khi nói về ý chí kiên cường, bất khuất, sức mạnh của dân tộc Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đó chính là khúc ca khải hoàn chiến thắng của một dân tộc bé nhỏ nhưng oai hùng. Qua nhan đề, thể hiện niềm tự hào niềm tin tưởng về tương lai phía trước trên con đường đi tới của toàn quân và toàn dân ta.  Gv chuyển: Đặng Thai Mai, từng chia sẻ:  “Với Tố Hữu, thơ là vũ khí đấu tranh cách mạng. Ðó chính là đặc sắc và cũng là bí quyết độc đáo của Tố Hữu trong thơ ca”. Thật vậy, Tố Hữu được nhận xét là cây đại thụ của nền thơ ca Việt Nam, các sáng tác của ông biểu hiện một lẽ sống lớn, tình cảm lớn của những con người cách mang. Thơ ông phản ánh và ghi dấu những ngày tháng tuy gian khổ mà hào hùng, oanh liệt của dân tộc ta. Chúng ta sẽ cùng khái quát lại nội dung và nghệ thuật của bài thơ. | **II. Khám phá chi tiết văn bản**  **1/ Bối cảnh lịch sử**  **-** Sau chiến thắng chống Pháp - Điện Biên Phủ 1954.  - Đất nước đã được tự do, giải phóng hoàn toàn.  - Mỗi người cần có suy nghĩ về trách nhiệm của mình ở chặng đường sắp tới.  **2/ Vẻ đẹp tổ quốc**  **- Phong thái ”ta”:**  + Đi giữa ban ngày  + Ung dung bước  -> Bước chân tự do vì đất nước đã độc lập  **- Đường:**  + Rộng thênh thang  + Bắc Sơn, Đường Cả,...Điện Biên...-> những địa danh của đất nước.  + Cách mạng, kháng chiến ->con đường mang đến tự do, độc lập.  + Xuôi về biển  **+ Nghệ thuật:** Điệp ngữ nhằm nhấn mạnh mỏi nẻo đường trên đất nước, mỗi miền đều tinh khôi, đáng để yêu mến.  **- Vẻ đẹp tổ quốc:**  + Câu cảm thán: Đẹp vô cùng tổ quốc ta ơi!  + Liệt kê: Rừng cọ, đồi chè, đồng xanh, sông, bến phà...  => Ca ngợi những vùng đất in đậm dấu ấn lịch sử, tổ quốc bây giờ đẹp đẽ, sáng tươi.  + Điệp cấu trúc: Ai + động từ + địa danh  + Câu hỏi để khẳng định  -> Mỗi vùng đất trên đất nước đều đã được tự do.  -> Tự hào đất nước sạch bóng quân thù  -> Yêu mến quê hương trên mọi nẻo đường  *=> Tổ quốc tươi đẹp đã sạch bóng quân thù, mọi con đường đều thênh thang tự do, chào đón bước chân của con người.*  **3. Niềm hân hoan về cuộc sống của nhân dân sau ngày kháng chiến thắng lợi**  **- Sự kiện lịch sử 9 năm:**  + Cuộc kháng chiến chống Pháp 3000 ngày không nghỉ - vẫn dẻo dai.  + Nhớ về cách mạng tháng 8/1945 – ngày Bác đọc bản tuyên ngôn độc lập.  + Hôm nay trời đẹp lắm!  + Mây trời của ta  *=> 9 năm kháng chiến đã đi qua với những dấu ấn khó phai mờ để giữ được nền độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.*  *Đó là một cảm xúc vui sướng, tự hào.*  **- Sau khi kháng chiến 9 năm thắng lợi:**  + Tan tác bóng thù  + Sáng lại trời thu  + Cờ đỏ bay quanh Bác  + Kẻ thù không dội lửa  -> Thành quả của cách mạng tháng 8 đã được giữ vững.  **Cuộc sống mới:**  + Lau nước mắt -> xóa khổ đau  + Tre mọc, chuối xanh chồi  + Trâu ra bãi  + Đồng vang tiếng hát  + Các em được học trường mới trong niềm vui và tiếng hát.  **+ Nghệ thuật:** liệt kê, giọng thơ hứng khởi  => *Một cuộc sống ấm no, tươi vui, tự do, phát triển đã đến.*  *Cảm xúc hân hoan, sung sướng vì nhân dân đã được sống trong hòa bình.*  **4/ Cảm xúc của tác giả**  - Hồ Chí Minh – rực rỡ tên vàng – năm 1945 Bộ chính trị đã...  - Đồng Tháp, Việt Băc – nơi chôn rau cắt rốn  - Phan Rang, Phan Thiết...  - Khu Năm – khúc ruột miền Trung  - Sông Hương, Bến Hải, Cửa Tùng – quê hương ta tha thiết  -> Nhiều địa danh đậm dấu ấn lịch sử đau thương, oai hùng được nhắc đến bằng từ ngữ thân thiết, gắn bó máu thịt.  **- Nghệ thuật:**  + Điệp ngữ ”Ai”  + Liệt kê  + Dấu chấm lửng cuối bài  => Trên dải đất hình chữ S, nơi nào cũng vô cùng thân quen, máu mủ; chúng ta dù đặt chân đến đâu thì đó luôn là quê hương.  => Đó chính là lời khẳng định về tình yêu tổ quốc, niềm tự hào, sướng vui vì đất nước tự do, mọi địa danh đều là ’’nhà” trong trái tim mỗi người.  => Niềm suy tư về đất nước còn dài rộng vô cùng, trách nhiệm còn nặng nề và mỗi người cần chung tay gánh vác.  **5/ Ý nghĩa nhan đề**  + Sự di chuyển đi lên phía trước một cách tự do.  + Đất nước đã sạch bóng quân thù, chúng ta có thể sải bước chân trên mọi miền tổ quốc trong tự do và hân hoan.  + Một cuộc sống mới đã mở ra cho đất nước, dân tộc. |

**2.3. Hướng dẫn tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS đánh giá tổng kết, rút ra được những điểm đặc sắc về nghệ thuật và nội dung VB.

**b. Nội dung:** GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân, HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu câu hỏi: *Nêu những đặc sắc nghệ thuật và nội dung của bài thơ?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời.  - HS khác lắng nghe, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết luận**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Thể thơ tự do, phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.  - Sử dụng đa dạng biện pháp tu từ đặc sắc như liệt kê, điệp ngữ.  - Biện pháp nghệ thuật điệp cấu trúc *“Ai…”, “Đường…”* đã nhấn mạnh những khó khăn, vất vả của người lính khi hành quân và ca ngợi những tấm gương anh hùng không ngại gian khó, vất vả để tham gia vào cuộc kháng chiến trường kì của cả dân tộc.  - Giọng thơ ấm áp, vui tươi, hào hứng đầy tự hào.  - Sử dụng một số câu thơ bộc lộ cảm xúc trực tiếp rõ nét…  **2. Nội dung**  - Bài thơ đã tái hiện không khí lịch sử của dân tộc sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã kết thúc thắng lợi và chuẩn bị cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.  - Bài thơ vừa ca ngợi những chiến thắng lừng lẫy của cuộc kháng chiến vừa thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về chặng đường sắp tới của dân tộc bằng một niềm tin yêu và tự hào. |

**GV chuyển:** Bài thơ *Ta đi tới* ra đời vừa để tổng kết và khép lại một hành trình lịch sử chiến đấu chống thực dân Pháp gian khổ: “*Chín năm kháng chiến thánh thần/Gậy tầm vông đánh tan quân bạo tàn*” đồng thời vừa khẳng định về con đường mà “*Ta bước tiếp”, “Ta đi tới*” sẽ không có điều gì có thể ngăn cản nổi, chắn đường dân tộc Việt Nam tiến lên giải phóng nước nhà. Các em sẽ cùng kiểm tra lị những gì vừa được học qua hoạt động luyện tập.

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**:GiúpHS củng cố kiến thức bài học

**b. Nội dung**: HS vận dụng kiến thức bài học để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Tổ chức trò chơi:** “**ĐI TÌM KHO BÁU”**

**Thực hiện:** Giáo viên chiếu lần lượt các câu hỏi, các nhóm trả lời, nếu trả lời được đầy đủ các câu hỏi là người chiến thắng và được thưởng một phần quà.

**Câu 1:** Hãy nêu nội dung của đoạn thơ trên?

=> Đoạn thơ nói về ý chí kiên cường bất khuất sức mạnh lớn lao của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp qua đó thể hiện niềm tự hào trước những chiến công và niềm tin vào tương lai chiến thắng của dân tộc ta.

**Câu 2:** Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

=> Biểu cảm

**Câu 3:** Đoạn thơ được viết theo thể thơ gì?

=> Tự do

**Câu 4:** Tác giả nhắc đến nhiều địa danh trong đoạn trích như thế thể hiện tình cảm gì ?

=> Việc xuất hiện một loạt địa danh như vậy chứng tỏ niềm vui hân hoan trong ngày chiến thắng Điện Biên đã trải khắp từ Bắc vào Nam cho thấy tình yêu cách mạng, lòng yêu nước được hiện diện trong mỗi người dân Việt Nam trên khắp cả nước.

**Câu 5:** Em có nhận xét gì về thái độ tình cảm của nhà thơ Tố Hữu trong đoạn thơ trên?

=> Thái độ và tình cảm của nhà thơ Tố Hữu được thể hiện trong đoạn thơ là niềm tin chiến thắng vào sức mạnh ý chí kiên cường chống giặc ngoại xâm của đất nước ta đồng thời ca ngợi những chiến thắng vĩ đại của dân tộc.

**Câu 6:** Câu thơ *“Ừ, đã chín năm rồi đấy nhỉ. Kháng chiến ba ngàn ngày không nghỉ”* là chỉ của kháng chiến nào?

=> Kháng chiến chống thực dân pháp diễn ra trong chín năm từ 1946 đến 1954.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**:HS vận dụng kiến thức bài học để làm nhiệm vụ mới

**b. Nội dung**: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm**: Đoạn văn của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

***-* Vẽ sơ đồ tư duy** các giá trị nội dung, nghệ thuật đặc sắc, ý nghĩa của văn bản.

- Tìm đọc hoàn chỉnh bài thơ.

**Hướng dẫn về nhà**

- Hoàn thành những nhiệm vụ còn dang dở

- Chọn thuộc một đoạn thơ em thích nhất

- Chuẩn bị bài mới theo hướng dẫn của GV

|  |
| --- |
| **Tuần 3 Tiết 10, 11 Ngày soạn : 01 / 9 /2025**  **Ngày bắt đầu dạy: / 9 /2025**  **VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CHUYẾN ĐI THAM QUAN**  **MỘT DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS  thấy được ý nghĩa, vai trò của bài văn kể lại chuyến tham quan một di tích lịch sử, văn hóa và biết cách viết một bài văn kể lại một chuyến đi đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc.

- HS biết dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố này để tăng sự hấp dẫn cho bài viết

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực đặc thù**

- HS viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc.

- HS biết sử dụng dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố này trong văn bản mình tạo lập.

**2.2. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập trước khi tới lớp.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất:**

- Biết ơn: Có lòng biết ơn về những con người có những đóng góp, cống hiến cho sự phát triển đi lên của lịch sử văn hóa dân tộc.

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, video về di tích lịch sử,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, bảng kiểm đánh giá.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: HS kết nối, xác định được nội dung chính của bài học.

**b. Nội dung**: GV nêu vấn đáp, HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân, sau đó kết nối với nội dung của bài.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

- GV cho HS thực hiện trò chơi chia sẻ: **Những trải nghiệm đẹp trong đời**

1)  *Em hãy viết vào giấy nhớ những đợt em được đi tham quan những địa điểm, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa?*

*2/ Hãy đánh dấu vào chuyến tham quan mà em cho là ấn tượng, đáng nhớ nhất để chia sẻ nhanh với các bạn khi có dịp.*

**- HS suy nghĩ và chia sẻ.**

**-** GV gọi 2-3 HS chia sẻ trước lớp, GV nhận xét, bổ sung, kết luận, sau đó kết nối vào nội dung bài học:

*Trong thực tế, các em đã từng có những chuyến đi tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa do gia đình hoặc nhà trường tổ chức. Đó là những địa điểm đẹp, có dấu ấn lịch sử, có những giá trị nhất định đối với hành trình phát triển của dân tộc. Ở tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau thuật lại một chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc và khó quên. Vậy để viết được bài văn kể lại một chuyến đi như thế chúng ta sẽ thực hiện qua những bước nào, cô mời các bạn mới hay giáo khoa ra chúng ta cùng tìm hiểu.*

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**: HS tìm hiểu yêu cầu của kiểu bài; phân tích bài tham khảo và thực hành viết theo các bước.

**b. Nội dung**: GV sử dụng KT đặt câu hỏi cho HS chia sẻ nhóm đôi tìm hiểu kiểu bài bằng việc điền vào phiếu học tập đã chuẩn bị.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và Phiếu HT số 1 đã điền đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**(PHÂN TÍCH BÀI BIẾT THAM KHẢO)**

Đọc bài viết: “*Chuyến tham quan khu lưu niệm Nguyễn Du*” (SGK/tr.29,30) và hoàn thành các thông tin sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Trả lời** |
| Chuyến đi tham quan di tích lịch sử, văn hóa nào? Do ai tổ chức? Mục đích của chuyến tham quan là gì? | ………………… |
| Chuyến đi diễn ra như thế nào? (trên đường đi, lúc bắt đầu đến điểm tham quan, các hoạt động chính tiếp theo...). | ………………… |
| Khung cảnh của điểm tham quan có gì nổi bật? (cảnh thiên nhiên, các công trình kiến trúc, những hiện vật được trưng bày ở khu di tích…). | ……………………………………… |
| Em có cảm xúc suy nghĩ gì về chuyến tham quan di tích lịch sử văn hóa đó? (Nêu ấn tượng về chuyến đi, hiểu biết mới về văn hóa, lịch sử của đất nước; tình cảm với quê hương…). | ……………………………………… |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**(PHIẾU TÌM Ý)**

**Nhiệm vụ:** *Tìm ý cho bài văn kể về một chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa ấn tượng nhất mà em từng tham gia.*

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Gợi ý:** Đọc kĩ đề bài, đề bài, hồi tưởng lại chuyến đi, ghi những ý nảy sinh trong quá trình suy nghĩ vào cột bên phải: | |
| **Ý cần tìm** | **Trả lời** |
| Chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa ấn tượng nhất là…, ở đâu? | … |
| Chuyến đi tham quan di tích lịch sử, văn hóa do ai tổ chức? Mục đích của chuyến tham quan là gì? | … |
| Diễn biến chuyến đi diễn ra như thế nào? (trên đường đi, lúc bắt đầu đến điểm tham quan, các hoạt động chính tiếp theo...). | … |
| Khung cảnh của điểm tham quan có gì ấn tượng? (cảnh thiên nhiên, các công trình kiến trúc, những hiện vật được trưng bày ở khu di tích…). |  |
| Em có cảm xúc suy nghĩ gì về chuyến tham quan di tích lịch sử văn hóa đó? |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **1. Tìm hiểu yêu cầu đối với bài kể lại một chuyến đi tham quan một di tích lịch sử, văn hóa** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  \*GV nêu câu hỏi cho HS giải đáp để làm rõ các yêu cầu cơ bản của bài kể lại một chuyến đi tham quan một di tích lịch sử, văn hóa  *Dựa vào gợi ý của sách giáo khoa em hãy nêu yêu cầu cần đạt để viết một bài văn kể lại một chuyến đi tham quan một di tích lịch sử, văn hóa?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS dựa vào SHS, trang 28 để trình bày các yêu cầu; trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS trình bày và nêu những điều chưa rõ (nếu có). * Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu cần).   - GV quan sát, khuyến khích HS trả lời.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  **-** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức về kiểu bài, chuyển dẫn sang mục 2. | - Giới thiệu được lí do, mục đích của chuyến tham quan một di tích lịch sử, văn hóa.  - Kể được diễn biến chuyến tham quan (trên đường đi, trình tự những điểm đến thăm, những hoạt động chính trong chuyến đi…)  - Nêu được ấn tượng về những đặc điểm nổi bật của di tích (phong cảnh, con người, công trình kiến trúc…)  - Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ về chuyến đi.  - Sử dụng được yếu tố miêu tả biểu cảm trong bài viết. |
| **2. Phân tích bài viết tham khảo** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  \*GV cho HS đọc thầm bài tham khảo dùng PP đàm thoại để hướng dẫn HS phân tích bài viết tham khảo theo từng khía cạnh, sau đó hoàn thành vào Phiếu HT số 1:  *1)* Chuyến đi tham quan di tích lịch sử, văn hóa nào? Do ai tổ chức? Mục đích của chuyến tham quan là gì?  *2)* Chuyến đi diễn ra như thế nào? (trên đường đi, lúc bắt đầu đến điểm tham quan, các hoạt động chính tiếp theo...)  3) Khung cảnh của điểm tham quan có gì nổi bật? (cảnh thiên nhiên, các công trình kiến trúc, những hiện vật được trưng bày ở khu di tích…)  *4)* Em có cảm xúc suy nghĩ gì về chuyến tham quan di tích lịch sử văn hóa đó? (Nêu ấn tượng về chuyến đi, hiểu biết mới về văn hóa, lịch sử của đất nước; tình cảm với quê hương…)    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát những chi tiết trong SGK.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS tìm hiểu cách triển khai văn bản.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu, hướng dẫn HS trình bày.  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.  - Tuyên dương, khích lệ HS, chốt kiến thức, chuyển sang thực hành. | **A. Mở bài - Đoạn 1**  - Bài viết kể về chuyến tham quan khu lưu niệm Nguyễn Du của học sinh khối 8, do nhà trường tổ chức.  - Mục đích: phục vụ cho việc học tập. (Giúp cho học sinh biết yêu mến và tự hào về một trong những địa chỉ văn hóa quan trọng - nơi gìn giữ những dấu tích và hiện vật liên quan tới một nhà thơ vĩ đại của dân tộc.  **B. Thân bài:**  - Tường thuật chuyến đi.  + 3 xe chở 100 HS khối 8 xuất phát từ 7h sáng…  + Đến gần cầu Bến Thủy, xe rẽ phải về trung tâm thị trấn huyện Nghi Xuân... Đi thêm 10 cây thì đến địa điểm.  + Chính giữa sân là tượng Nguyễn Du...  + Cô hướng dẫn viên đi và thuyết minh về các hạng mục chính của khu di tích...  + Nơi đầu tiên là căn nhà hai tầng là nơi trưng bày các hiện vật gắn với cuộc đời và sự nghiệp của nhà thơ ...  - **Điều ấn tượng** là hai bức tranh treo hai phía của bức tường bên phải. Một bức vẽ cảnh Nguyễn du đi săn, bức kia vẽ cảnh Nguyễn Du câu cá...  + Nhà trưng bày lưu giữ hơn 1.000 hiện vật gắn với cuộc đời Nguyễn Du.  + Đặc biệt có các bản Truyện Kiều được in từ xưa đến nay.  + Đoàn chụp ảnh lưu niệm trước tượng Nguyễn Du  + Sau đó học sinh tản ra và lần lượt tham quan thắp hương tại nhà thờ.  + Các bạn học sinh lần lượt chụp ảnh ở những địa điểm yêu thích  **C. Kết bài – đoạn cuối:**  - Cảm xúc suy nghĩ:  + Trầm lắng  + Có bạn đọc sách  + Xem ảnh  + Về nhà sẽ viết lại ấn tượng sâu sắc nhất chuyến tham quan. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố, vận dụng kiến thức của bài học vào làm bài tập cụ thể.

**b. Nội dung:** HS hoạt động cá nhân, nhóm làm bài tập của GV giao.

**c. Sản phẩm:** HS viết được một văn bản hoàn thiện, đảm bảo yêu cầu nội dung của kiểu bài.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Thực hành viết theo các bước** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  \*GV hướng dẫn HS theo dõi SGK tr.18 để xác định mục đích viết và lựa chọn đề tài:  *1) Trước khi viết, em cần xác định mục đích viết và người đọc sẽ là ai?*  *2) Đề tài được chọn cần thoả mãn các yêu cầu nào?*  \*GV hướng dẫn HS tìm ý. Trên cơ sở đề tài đã chọn, HS có thể tìm ý theo phiếu hướng dẫn Tìm ý theo Phiếu HT số 2.  \*GV hướng dẫn HS lập dàn ý:  *Em sẽ phân bổ các ý cho Mở bài, thân bài và kết bài như thế nào?*  *(Gợi ý sgk tr.32)*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS lần lượt thực hiện từng yêu cầu của GV.  - HS dự kiến câu trả lời, ghi ra giấy.  - GV quan sát, hỗ trợ, khuyến khích.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày bài viết.  - HS khác nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.  - Tuyên dương, khích lệ HS, đọc bài viết tham khảo. | **1. Trước khi viết**  **\*Xác định mục đích viết:**  - Chia sẻ những hiểu biết và trải nghiệm có được qua chuyến đi, thu hút được sự quan tâm của mọi người về di tích lịch sử, văn hóa của dân tộc.  **\*Người đọc:**  **-** Những người quan tâm đến chuyến đi hoặc có nhu cầu hiểu biết về di tích lịch sử, văn hóa được nói đến.  **a. Lựa chọn đề tài:**  - Liệt kê một số chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa mà mình đã từng tham gia.  - Chọn một chuyến đi ấn tượng nhất để kể lại.  **b. Tìm ý:**  **-** Chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa ấn tượng nhất là…, ở đâu?  *Ví dụ: Hồ Gươm, Văn Miếu Quốc Tử Giám…ở thủ đô Hà Nội.*  - Chuyến đi tham quan di tích lịch sử, văn hóa do ai tổ chức? Mục đích của chuyến tham quan là gì?  Ví dụ: do bố mẹ cho đi du lịch nhân dịp nghỉ hè hay do nhà trường tổ chức HĐTNST  - Diễn biến chuyến đi diễn ra như thế nào?  Ví dụ: trước khi đến; khi đã đến;…  - Khung cảnh của điểm tham quan có gì ấn tượng?  Ví dụ: Hồ Gươm/ *Văn Miếu Quốc Tử Giám* cho em ấn tượng gì?  - Cảm xúc của em?  + Yêu mến, tự hào, muốn đến lần nữa  + Sẽ kể cho các bạn chưa được đi nghe về chuyến đi.  **c. Lập dàn ý:**  **- Mở bài:** Giới thiệu khái quát về chuyến tham quan di tích lịch sử văn hóa.  - Bày tỏ cảm xúc của em khi được trực tiếp tham gia chuyến đi.  **- Thân bài:**  + Kể lại cụ thể diễn biến của chuyến tham quan (trên đường đi, lúc đến điểm tham quan, trình tự các điểm đến thăm, những hoạt động chính trong chuyến đi…)  + Thuyết minh miêu tả và nêu ấn tượng của em về những nét nổi bật của di tích lịch sử văn hóa đó (thiên nhiên, con người, công trình kiến trúc… )  **- Kết bài:** Nêu cảm xúc suy nghĩ của em về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  \*GV hướng dẫn HS theo dõi SGK tr.20 và trả lời câu hỏi:  *? Để viết triển khai đầy đủ các ý trong dàn ý cần viết từng phần như thế nào?*  \*GV nêu lưu ý chung cho HS khi viết phải đảm bảo.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát hướng dẫn trong SGK để trả lời câu hỏi.  **-** GV hướng dẫn HS thực hiện các thao tác cần thực hiện khi viết.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, đánh giá, yêu cầu HS viết ngay trên lớp hoặc hoàn thành ở nhà.  - Tuyên dương, khích lệ HS, chốt lưu ý.  - GV chuyển dẫn sang mục tiếp theo. | **2. Viết bài**  **\*Lưu ý:**  - Bám sát dàn ý để viết bài.  - Các ý của bài viết đảm bảo phản ánh đúng trình tự thời gian của chuyến tham quan tương ứng với từng điểm không gian khu di tích.  - Nêu được những hoạt động nổi bật khiến chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa để lại ấn tượng, cảm xúc sâu đậm cho em.  - Ngôn ngữ bài viết cần sinh động vừa kể chi tiết cụ thể vừa thể hiện được cảm xúc.  - Cố gắng sử dụng các biện pháp tu từ, các yếu tố miêu tả biểu cảm để tăng sức hấp dẫn cho bài viết. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giao nhiệm vụ:  - GV trả bài và cho HS nhắc lại yêu cầu chung về thể thức của kiểu bài và những lưu ý để viết được bài văn theo kiểu này.  - GV nhận xét chung về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt ở bài viết của HS, chọn một số bài để nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm chung cho cả lớp.  - GV yêu cầu các em chỉnh sửa theo những điều vừa phân tích, bổ sung ở trên (việc chỉnh sửa có thể tiến hành theo hình thức trao đổi nhóm).  - GV nhận xét chung về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt ở bài viết của HS, chọn một số bài để nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm chung cho cả lớp.  Dựa vào bài làm, các em hãy chỉnh sửa theo yêu cầu gợi ý và hướng dẫn chỉnh sửa theo Phiếu bên.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS quan sát văn đã viết của mình để chỉnh sửa theo bảng.  **-** GV hướng dẫn HS thực hiện các thao tác khi chỉnh sửa văn bản để tự đánh giá mức độ hoàn thành (GV có thể yêu cầu HS đổi chéo bài cho nhau trong bàn để đối chiếu, rà soát).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.  - Tuyên dương, khích lệ HS, chốt lưu ý. | **3. Trả bài và chỉnh sửa bài viết**  **a. Yêu cầu của kiểu bài**  **b. Nhận xét**  - Ưu điểm:  + Về cấu trúc bài viết  + Về trình tự cuộc tham quan  + Về các điểm ấn tượng  - Nhược điểm:  **c. Chỉnh sửa và hoàn thiện**  - Chỉnh sửa theo yêu cầu trong Phiếu hướng dẫn chỉnh sửa sau   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung rà soát** | **Hướng dẫn chỉnh sửa** | | Đã **giới thiệu rõ** về chuyến tham quan chưa? | Nếu bài viết chưa giới thiệu rõ về chuyến tham quan cần viết cụ thể hơn. | | Đã **kể tả nổi bật** được đặc điểm của khu di tích và **ấn tượng** của người viết chưa? | Nếu việc kể tả chưa làm nổi bật được đặc điểm của khu di tích và ấn tượng của người viết thì hình dung lại để viết thêm. | | Đã **nêu rõ** suy nghĩ cảm xúc về chuyến đi chưa? | Nếu bài viết chưa nêu rõ suy nghĩ cảm xúc về chuyến đi thì bổ sung. | |

**BẢNG KIỂM**

***Nhiệm vụ:***

*Xem lại các bước làm bài và đọc kĩ lại bài viết,*

*tự đánh dấu (x) vào ô* ***Đạt*** *hoặc* ***Không đạt***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Không đạt** |
| 1 | *Đã giới thiệu được khái quát về chuyến tham quan* |  |  |
| 2 | *Kể lại một cách cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu các sự kiện chính của chuyến đi* |  |  |
| 3 | *Có những điểm nhấn mạnh ấn tượng* |  |  |
| 4 | *Có bày tỏ cảm xúc cá nhân* |  |  |
| 5 | *Đẩm bảo một bài viết đủ cấu trúc 3 phần* |  |  |

|  |
| --- |
| **Bài văn mẫu**  **Đề bài:***Hãy kể về chuyến tham quan một di tích lịch sử, văn hóa ấn tượng của em.*  **Ví dụ:**  **-** GV hướng dẫn HS viết văn theo yêu cầu, hỗ trợ HS hoàn thiện bài tập.  **-** HS vận dụng những kiến thức đã học để hoàn thiện yêu cầu bài tập.  \*GV chiếu một văn bản minh hoạ để HS tham khảo: |
| **BÀI VIẾT THAM KHẢO**  Nghỉ hè, để thưởng cho kết quả học tập xuát sắc của em, bố mẹ đã cho em ra thăm Hà Nội em đã có dịp được đến thăm quan Văn Miếu Quốc Tử Giám, một trong những công trình kiến trúc thể hiện sự phát triển của nền giáo dục Việt Nam ta từ những thế kỷ XXI. Nơi đây cũng là một trong những địa điểm vô cùng thu hút khách du lịch của Hà Nội.  Hôm ấy là thứ bảy, mùa thu ở Hà Nội rất dịu dàng và mát mẻ, cả gia đình em thuê một chiếc ô tô, để đi đến Quốc Tử Giám, sau khi mất khoảng 40 mươi phút ngồi xe thì  cuối cùng em cũng được chiêm ngưỡng cái vẻ cổ kính, uy nghiêm của ngôi trường có niên đại sớm nhất Việt Nam này. Cả nhà em ai nấy cũng vô cùng hào hứng và vui vẻ, xuống xe và đi bộ dần vào bên trong, vừa đi vừa nói chuyện rộn ràng.  Thứ đầu tiên khiến em ấn tượng về khu Văn Miếu chính là phần tường gạch vồ bao quanh toàn bộ diện tích rộng lớn. Khu Văn Miếu bao gồm có 4 cửa, ngăn cách khu vực ra làm 5 tầng không gian khác nhau, chúng em theo sự hướng dẫn, tiến vào từ cửa chính ở phía Nam, quang cảnh đầu tiên chúng em nhìn thấy đó chính là một hồ nước trong xanh, phẳng lặng, cây cối bên bờ xum xuê, rủ bóng dưới mặt hồ, tạo cảm giác vô cùng thư thái mát mẻ, hỏi ra thì mới biết đây gọi là hồ Văn hay còn gọi là hồ Mình Đường, hồ Giám. Bước qua khu vực hồ thì chính là cổng Văn Miếu, với với cửa hình vòm rộng lớn, phía trước có 4 trụ lớn và hai tấm bia Hạ mã. Cổng này vốn được xây bằng gạch, quét sơn trắng nhưng có lẽ do thời gian mài mòn nên phần tường gần mái đã phủ đầy rêu phong, mái gạch vốn đỏ giờ cũng ngả màu, khiến nó mang một vẻ cổ kính, lâu đời. Tiến vào bên trong chính là vườn Giám rộng lớn cây cối rợp bóng, xanh tươi và khu Văn Miếu mang đậm vẻ thâm nghiêm tĩnh mịch. Xuyên qua hết khu này là đến cổng thứ hai mang tên Đại Trung Môn, dẫn thẳng đến Khuê Văn Các, một công trình kiến trúc khá độc đáo. Với hình ảnh ngôi lầu tám mái, bốn cửa tròn, được sơn màu đỏ, lấy bốn trụ gạch vuông làm đế, được ví là nơi giao hòa hội tụ linh khí đất trời. Em phát hiện ra rằng hình ảnh của Khuê Văn Các chính là những hình chìm được in trên các tờ tiền polymer mà chúng ta hằng ngày không bao giờ để ý. Vượt qua Khuê Văn Các ta chính thức tiến vào nơi có dựng bia tiến sĩ, trong đó em khá ấn tượng với một chiếc giếng lớn hình vuông nằm ở giữa, được gọi là giếng Thiên Quang hay còn gọi là Ao Văn. Hai bên giếng là các bia Tiến sĩ lớn bằng đá xanh, mỗi tấm bia như vậy được dựng trên lưng một con rùa bằng đá, quay mặt vào giếng. Em đếm cả thảy có 82 chiếc bia đá lớn, mà để bảo vệ cho chúng khỏi mưa nắng, người ta còn dựng lên hai tòa đình vuông, với trụ được làm bằng gỗ, mái bằng ngói đỏ, còn gọi là đình thờ bia. Nghe nói rằng đến Văn Miếu sờ đầu rùa, học hành sẽ tinh thông hơn, thế nên em đã đi một vòng sờ em hơn 10 cái đầu rùa, cốt chỉ mong năm em học hành tiến bộ hơn. Bố em thấy thế chỉ biết phì cười vì sự ngây thơ của đứa con là em  Kết thúc chuyến thăm, cả gia đình em còn tham quan nhiều địa điểm khác nữa, nhưng có lẽ Văn Miếu - Quốc Tử Giám, với hình ảnh Khuê Văn Các, bia Tiến Sĩ, đầu rùa là để lại trong em nhiều ấn tượng sâu sắc hơn cả. em mơ tưởng về một thời xa xưa nơi đây đã đến và đi biết bao nhiêu sĩ tử, đã vinh danh biết bao nhiêu tiến sĩ mà lòng bồi hồi không thôi.  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **-** GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số. |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố, vận dụng kiến thức của bài học vào làm bài tập cụ thể.

**b. Nội dung:** HS hoạt động cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c. Sản phẩm:** HS xây dựng được dàn ý, về nhà viết được một văn bản hoàn thiện, đảm bảo yêu cầu nội dung của kiểu bài.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Đề bài:** Kể lại một chuyến tham quan ấn tượng.

+ Lập dàn ý

+ Viết thành bài văn**.**

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

+ Học bài, nắm chắc cách viết văn bản kể lại một chuyến đi.

+ Lưu trữ lại Phiếu học tập vào hồ sơ cá nhân.

+ Giao phiếu học tập và yêu cầu HS chuẩn bị bài sau: **Nói và nghe:** trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách (cuốn truyện lịch sử).

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |
| --- |
| **Tuần 3 Tiết 12 Ngày soạn : 01 / 9 /2025**  **Ngày bắt đầu dạy: / 9 /2025**  **NÓI VÀ NGHE**  **TRÌNH BÀY BÀI GIỚI THIỆU NGẮN VỀ MỘT CUỐN SÁCH**  **(CUỐN TRUYỆN LỊCH SỬ )** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS trình bày được các thông tin cơ bản về cuốn truyện lịch sử, sẵn sàng trao đổi với người nghe để làm sáng tỏ những nội dung còn chưa rõ.

- Hs nắm được các thông tin chính của bài nói, biết nhận xét về chất lượng bài nói ( nội dung và cách trình bày), trao đổi để rút kinh nghiệm cách thực hiện bài nói theo yêu cầu

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực đặc thù**

- Trong tư cách người nói, HS chọn được truyện lịch sử và biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách.

- Trong tư cách người nghe, HS hiểu được nội dung câu chuyện lịch sử mà người nói trình bày.

**2.2. Năng lực chung**

- Phát triển khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất:**

- Biết lắng nghe, tôn trọng những câu chuyện lịch sử, nhận thức được những bài học từ thời đại mang lại.

- Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học.

**b. Nội dung:** HS xem lật mở tranh và suy nghĩ trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Trò chơi : Bức tranh bí mật**

**-** GV nêu nội dung trò chơi: Chúng ta sẽ thực hiện một trò chơi với tên gọi là **bức tranh bí mật**. Nhiệm vụ của các em là khi lật mở một bức tranh, hãy giới thiệu nhanh hiểu biết của em về nhân vật trong bức tranh nhìn thấy. Bạn nào đoán được nội dung bức tranh bí mật chính sẽ được một phần quà.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

*Hình ảnh trung tâm:*



**-** HS suy nghĩ cá nhân và trả lời.

**\*GỢI Ý** **ĐÁP ÁN:**

- Lý Thường Kiệt (1019 – 1105) là nhà quân sự, nhà chính trị lỗi lạc thời nhà Lý, nước Đại Việt. Cách đây 942 năm, vào mùa Xuân năm 1077, trên bờ sông Như Nguyệt (sông Cầu), xã Tam Giang, huyện Yên Phong (Bắc Ninh), ông đã chỉ huy trận quyết chiến chiến lược của quân và dân Đại Việt đánh bại đại quân nhà Tống, do Quách Quỳ, Triệu Tiết chỉ huy, làm thất bại hoàn toàn cuộc xâm lược của nhà Tống.

- Yết Kiêu, tên thật là Phạm Hữu Thế (1242-1301), sinh ra trong gia đình ngư dân nghèo và cha mất sớm, nên ngay từ thuở nhỏ cuộc, Yết Kiêu đã rất vất vả mò cua bắt ốc mưu sinh. Chính vì thế nên ông bơi lội rất giỏi. Trong ba cuộc chiến chống quân Nguyên Mông hào hùng, Yết Kiêu đã dùng tài bơi lội của mình đục thủng đánh chìm nhiều thuyền địch, khiến cho giặc Nguyên lúc nào cũng nơm nớp lo sợ chìm thuyền, lập bao chiến công hiển hách, đóng góp to lớn cho chiến thắng vang dội của nhà Trần trước quân Nguyên. Để báo đáp công lao của Yết Kiêu, vua ban danh hiệu Trần triều đệ nhất đô soái thuỷ quân. Ông đã được nhân dân và vua quan nhà Trần gọi là Yết Kiêu (tên một loài cá lớn ngày xưa).

- Lê Hoàn - Lê Đại Hành ( 941 – 1005), là vị Hoàng đế sáng lập nhà Tiền Lê nước Đại Cồ Việt, trị vì nước Đại Cồ Việt trong 24 năm. Lê Hoàn cai trị Đại Cồ Việt nổi bật với việc phát triển nông nghiệp và đánh bại Chiêm Thành, đánh dẹp các tộc người ở biên giới, khiến họ phải quy phục triều đình. Sách Đại Việt sử ký toàn thư viết rằng: “Vua trừ nội gian mà lấy được nước, đuổi giặc ngoài để yên dân, trong nước thanh bình, Bắc Nam vô sự.

**Hình ảnh trung tâm:** Bức tranh bí mật được lật mở chính là hình ảnh về những tác phẩm viết về những anh hùng của dân tộc Việt Nam, đó chính là dấu ấn câu chuyện lịch sử. Gắn liền với những chiến công hiển hách của dân tộc ta qua những thời kỳ dựng nước và giữ nước.

- GV nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào bài học.

**-> GV kết nối vào bài học:** *Những câu chuyện lịch sử là hiện thân của những thời kỳ lịch sử hào hùng của dân tộc ta. Bên cạnh những văn bản chúng ta đã được học trong chương trình thì có rất nhiều tác phẩm truyện lịch sử mà các em cần tìm hiểu để biết hơn. Tiết nói nghe hôm nay là một cơ hội để chúng ta trình bày một bài viết ngắn về một cuốn sách viết về câu chuyện lịch sử mà các em đã từng tìm hiểu và đọc.*

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**: Xác định được mục đích nói và người nghe; biết chuẩn bị những nội dung cần nói và luyện nói; trình bày được một bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách (cuốn truyện lịch sử )

**b. Nội dung**: HS xác định mục đích, trình bày nội dung bài nói và lắng nghe, trao đổi với bạn về bài nói của mình.

**c. Sản phẩm:** Bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu; thái độ lắng nghe tích cực của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**BẢNG KIỂM**

**BÀI NÓI GIỚI THIỆU NGẮN VỀ MỘT CUỐN SÁCH**

**(CUỐN TRUYỆN LỊCH SỬ )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Trình bày đầy đủ các phần mở đầu, nội dung chính và kết thúc. |  |  |
| Có những cảm nhận về cuốn sách và nội dung, nghệ thuật của cuốn sách. |  |  |
| Trình bày gọn, tường minh về cuốn sách. |  |  |
| Sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu phù hợp, có những thay đổi cần thiết. |  |  |
| Chủ động, tự tin, nhìn vào người nghe khi nói. |  |  |
| Bảo đảm thời gian quy định. |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **1. Trước khi nói** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  \*Trước khi nói, GV nêu yêu cầu cho HS xác định:  *?Mục đích nói và người nghe là ai?*  \*GV hướng dẫn HS các bước chuẩn bị:  *- Định hướng lựa chọn cuốn sách để trình bày*  GV giới thiệu cho HS đọc và lựa chọn được những câu chuyện có các nhân vật hoặc sự kiện lịch sử quen thuộc, các em đã từng được biết trong học tập và ngoài đời.  *- Tập luyện:* GV hướng dẫn HS khi tập luyện một mình hoặc theo nhóm đều cần chú ý cách sắp xếp dàn ý một bài nói trình bày, giới thiệu về một cuốn sách.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị nội dung nói như hướng dẫn trong SGK.  - GV hướng dẫn HS tập luyện ở nhà, có thể đứng trước gương và tập luyện bài nói một mình hoặc tập luyện cùng với bạn bè, người thân và xin ý kiến góp ý của họ.  - GV lưu ý HS trong thời gian tập luyện cần điều chỉnh dung lượng bài nói cho phù hợp với thời gian quy định, đồng thời cần chú ý cách sử dụng ngữ điệu nói, cử chỉ, điệu bộ và ánh mắt để tăng sức thuyết phục cho bài nói của mình.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, theo dõi SGK lần lượt thực hiện các yêu cầu của GV.  - HS khác nghe, góp ý.  - GV quan sát, khuyến khích, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS hoàn thiện sự chuẩn bị bài nói vào trong vở; tập trình bày bài nói trước nhóm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | **1.1. Chuẩn bị**  **a. Xác định mục đích nói và người nghe**  **- Mục đích nói:** Thông tin cơ bản về một cuốn truyện lịch sử, khơi gợi hứng thú với người nghe và khuyến khích họ tìm đọc tác phẩm.  - **Người nghe:** Những người yêu thích truyện lịch sử hoặc quan tâm đến cuốn truyện lịch sử được giới thiệu.  **b. Chuẩn bị nội dung cho bài nói**  **Phương án 1:** Trình bày bài nói trên cơ sở bài viết đã thực hiện.  + Cần tóm lược nội dung bài viết thành dàn ý, nói đầy đủ các phần.  + Ghi chú những điểm nhấn mạnh trong cách mở đầu, triển khai và kết luận để gây ấn tượng cho người nghe.  + Cần lưu ý chuyển từ ngôn ngữ viết sang ngôn ngữ nói.  + Ghi những từ ngữ câu văn quan trọng không thể bỏ qua khi trình bày (Câu giới thiệu cuốn truyện, các từ ngữ thể hiện đúng thông tin về cuốn truyện, những câu văn bộc lộ tình cảm, suy nghĩ của em đối với những khía cạnh gây ấn tượng của cuốn truyện...).  **Phương án 2:** Chưa có bài viết giới thiệu về cuốn truyện thì em cần tìm đọc một số cuốn truyện lịch sử và lựa chọn câu chuyện em cảm thấy hứng thú nhất.  - Những cuốn sách gần gũi như: *Thập đạo tướng quân Lê Hoàn, Đệ nhất đô soái thủy quân Yết Kiêu, Việt quốc công Lý Thường Kiệt*,…  - Trong sách giáo khoa giới thiệu một số tác phẩm như: *Tiêu Sơn tráng sĩ* của Khải Hưng; *Đêm hội Long Trì, An Tư* của Nguyễn Huy Tưởng; *Núi rừng Yên Thế* của Nguyên Hồng; *Trên Sông truyền hình, Người Thăng Long* của Hà Ân.  - Sau khi chọn được truyện thì lập dàn ý theo một số ý cơ bản sau:  + **Giới thiệu chung** về cuốn truyện (tên truyện, tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản, số trang...)  + Giới thiệu **nội dung** của cuốn truyện (thời kỳ lịch sử, tóm lược cốt truyện, các sự kiện gắn với nhân vật chính và những nhân vật liên quan).  + **Nhận xét ngắn gọn** một số nét nổi bật về nghệ thuật của cuốn truyện.  + Nêu một vài **suy nghĩ của em** về cuốn truyện.  **1.2.** **Tập luyện**  - HS nói một mình trước gương.  - HS nói tập nói trước nhóm/tổ. |
| **2. Trình bày bài nói** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - **GV nêu câu hỏi cho HS suy nghĩ:** *Trình bày bài nói cần chú ý điều gì khi mở đầu, khi triển khai, khi kết luận?*  **- GV phân công nhiệm vụ cho HS:** Từ kết quả chuẩn bị ở nhà của HS, GV cho HS tự đăng kí hoặc từng nhóm cử đại diện tham gia trình bày cuốn sách.  **- GV hướng dẫn cách thức kể chuyện:** GV yêu cầu người trình bày đứng ở vị trí bao quát toàn bộ lớp học. Không cần giới thiệu dài dòng, tập trung vào dàn ý đã có.    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Đại diện HS các nhóm lên trình bày trước lớp.  - Các nhóm HS khác lắng nghe, ghi chép, góp ý, dự kiến nội dung cần góp ý, trao đổi.  - GV quan sát, khuyến khích, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * Đại diện HS trình bày bài nói; * HS khác nêu vấn đề cần trao đổi.   **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | **\* Yêu cầu bài nói:**  **- Mở đầu:**  **+** Biết tạo không khí, thu hút chú ý của người nghe.  + Nêu các thông tin chung về cuốn truyện.  **- Triển khai:**  **+** Kể nội dung câu chuyện bằng lời kể sinh động, sáng tạo, có tương tác với người nghe,…  + Trình bày các nội dung chính nêu một vài nét nổi bật về nghệ thuật của cuốn truyện.  **- Kết luận:**  Nêu suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của cuốn truyện.  - **Lưu ý:** Trình bày cần chọn giọng nói phù hợp (giọng chia sẻ thân mật, giọng tâm tình…), thể hiện các thông tin một cách chính xác. Kết hợp ngôn ngữ nói với các phương tiện phi ngôn ngữ như nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ. |
| **3. Sau khi nói** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức cho các em trao đổi để rút kinh nghiệm bằng việc trao đổi, tập trung trả lời một số câu hỏi sau:  1/ *Các thông tin chung về cuốn truyện đã được giới thiệu rõ ràng chưa?*  *2/ Nội dung bài nói đã làm rõ được những thông tin quan trọng về nội dung và nghệ thuật của cuốn truyện chưa?*  *3/ Cảm xúc suy nghĩ của người nói về cuốn truyện được thể hiện như thế nào?*  *4/ Việc sử dụng ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ khả năng tương tác với người nghe đạt ở mức độ nào?*  *5/ Người nghe có thái độ như thế nào? Có nắm bắt được nội dung bài nói và nêu được ý kiến trao đổi không?*  - GV cho HS đánh giá bài nói của bạn hoặc của mình vào **BẢNG KIỂM.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * GV hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí. * HS quan sát HĐ nói của bạn và ghi nhận xét ra giấy.   **Bước 3: Thảo luận, báo cáo**   * GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá. * HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói. * HSthực hiện HĐ nói trình bày ý kiến của mình trước những ý kiến phản bác (nếu cần)   **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét của HS, tuyên dương và khích lệ HS và kết nối sang hoạt động sau. | **-** Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý SGK, tr.34 và BẢNG KIỂM |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức của bài học thông qua việc đánh giá bài nói theo BẢNG KIỂM.

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân hoàn thành nhiệm vụ của GV giao.

**c. Sản phẩm:** Bài nói hoàn thiện sau chỉnh sửa của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**-** Giáo viên giao bài tập cho HS: Căn cứ vào Bảng kiểm, tự hoàn thiện bài nói của em (nếu cần).

- HS hoàn thiện bài nói của mình.

- GV hướng dẫn HS hoàn thiện (nếu cần) và yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

**-** HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**-** GV nhận xét bài làm, tuyên dương, rút kinh nghiệm.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Mở rộng kiến thức nội dung của bài học.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**c. Sản phẩm:** Bài nói của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao bài tập về nhà:

BÀI TẬP: *Mỗi cá nhân tìm đọc thêm một cuốn sách (truyện lịch sử) và viết bài giới thiệu về cuốn sách đó.*

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

* Tự hoàn chỉnh, rút kinh nghiệm bài nói nghe theo góp ý của thầy cô, bạn bè;
* Chuẩn bị trước ở nhà nội dung các bài tập củng cố, mở rộng, thực hành đọc trong SGK, tr.35.

**CỦNG CỐ, MỞ RỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 5: CỦNG CỐ, MỞ RỘNG**

**a. Mục tiêu**: HS vận dụng được các *Tri thức ngữ văn* và kết quả của phần *Đọc* để hoàn thành bài tập bảng thống kê so sánh thể loại đã học; củng cố các yêu cầu cần đạt của toàn bài.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, cặp đôi, vận dụng kiến thức đã học vào việc hoàn thành các cột trong bảng và các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài làm, sự chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bài tập 1. (tr.34)**

**Kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin ngắn gọn về các văn bản theo gợi dẫn:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Lá cờ thêu sáu chữ vàng** | **Quang Trung đại phá quân Thanh** |
| **Bối cảnh** |  |  |
| **Cốt truyện** |  |  |
| **Nhân vật** |  |  |
| **Ngôn ngữ** |  |  |

**\*Gợi ý đáp án:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Lá cờ thêu sáu chữ vàng** | **Quang Trung đại phá quân Thanh** |
| *Bối cảnh* | Đất nước bị giặc Nguyên xâm lược lần thứ hai. | Đất nước bị quân Thanh xâm lược |
| *Cốt truyện* | Giặc Nguyên cho sứ thần sang nước ta giả vờ mượn đường để xâm lược nước ta. Thấy sứ giặc âm mưu, ngang ngược, Trần Quốc Toản vô cùng căm giận. Vào một buổi sáng, biết vua vừa họp bàn việc nước ở dưới thuyền rồng, chàng quyết đòi gặp vua Trần Nhân Tông để nói hai tiếng " xin đánh". Đợi từ sáng đến trưa vẫn không được gặp, chàng liều chết xô mấy tên lính gác ngã xuống xăm xăm xuống thuyền. Lúc đó, cuộc họp cũng đã xong, vua cùng các vương hầu ra ngoài du thuyền, chàng chạy đến và quỳ xuống tâu: " Cho giặc mượn đường là mất nước xin bệ hạ cho đánh". Và nói xong, chàng đặt gươm lên gáy xin chịu tội. Vua cho chàng đứng dậy, tạm tha cho chàng vì tấm lòng của chàng. Vua ban cho chàng một quả cam, chàng tạ ơn vua, chân bước lên bờ mà lòng ấm ức bởi thấy chàng còn quá trẻ chưa đủ bàn việc nước. Nghĩ đến quân giặc đang hoành hành như vậy, chàng nghiến răng hai bàn tay bóp chặt quả cam. | Khi nghe tin Quân Thanh đã đóng chiếm thành Thăng Long, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ đã lên ngôi Hoàng đế rồi thân chinh cầm quân dẹp giặc. Cuộc hành quân thần tốc cùng chiến thắng lừng lẫy mà nghĩa quân Tây Sơn đã dành được. Sự thất bại của quân Thanh, tình trạng thảm hại của vua tôi Lê Chiêu Thống. |
| *Nhân vật* | Hoài Văn, Trần Quốc Toản, vua Trần Nhân Tông, các vương gia. | Vua Quang Trung, Lê Chiêu Thống, ... |
| *Ngôn ngữ* | Trang trọng, giản dị, đậm chất lịch sử. | Trang nghiêm, giản dị, đậm chất lịch sử. |

**Bài tập 2. (tr.34)**

Tìm đọc truyện lịch sử và thực hiện theo yêu cầu.

**\*Gợi ý đáp án minh họa:**

**Ví dụ 1:** An Tư (tiểu thuyết ngắn của nhà văn Nguyễn Huy Tưởng).

**a. Bối cảnh**:  Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông của quân dân nhà Trần trong thế kỉ XIII.

**b. Chủ đề:** Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông của quân dân nhà Trần trong thế kỉ XIII. Toàn cảnh những bi thương và thảm cảnh do chiến tranh mang lại cho người dân Đại Việt vào thời đó.

**c. Đặc điểm tiêu biểu của nhân vật:**

Trần Quốc Tuấn là một bậc tướng "cột đá chống trời". Ông đã soạn hai bộ binh thư: "Binh thư yếu lược", và "Vạn Kiếp tông bí truyền thư" để dạy bảo các tướng cách cầm quân đánh giặc.

Trần Quốc Tuấn là một bậc tướng tài có đủ tài đức. Là tướng nhân, ông thương dân, thương quân, chỉ cho quân dân con đường sáng. Là tướng nghĩa, ông coi việc phải hơn điều lợi. Là tướng chí, ông biết lẽ đời sẽ dẫn đến đâu. Là tướng dũng, ông sẵn sàng xông pha vào nơi nguy hiểm để đánh giặc, lập công, cho nên trận Bạch Đằng oanh liệt nghìn đời là đại công của ông. Là tướng tín, ông bày tỏ trước cho quân lính biết theo ông thì sẽ được gì, trái lời ông thì sẽ bị gì. Cho nên cả ba lần đánh giặc Nguyên Mông, Trần Quốc Tuấn đều lập công lớn.

Hai tháng trước khi mất, vua Anh Tông đến thăm lúc ông đang ốm, có hỏi:  
Nếu chẳng may ông mất đi, giặc phương Bắc lại sang xâm lấn thì kế sách làm sao?  
 Ông đã trăn trối những lời cuối cùng, thật thấm thía và sâu sắc cho mọi thời đại dựng nước và giữ nước:

Thời bình phải khoan thư sức dân để làm kế sâu gốc bền rễ, đó là thượng sách giữ nước. Mùa thu tháng Tám, ngày 20, năm Canh Tý, Hưng Long thứ 8 (1300) "Bình Bắc đại nguyên soái" Hưng Đạo đại vương qua đời. Theo lời dặn lại, thi hài ông được hỏa táng thu vào bình đồng và chôn trong vườn An Lạc, giữa cánh rừng An Sinh miền Đông Bắc, không xây lăng mộ, đất san phẳng, trồng cây như cũ...

Khi ông mất (1300), vua phong ông tước Hưng Đạo đại vương. Triều đình lập đền thờ ông tại Vạn Kiếp, Chí Linh, ấp phong của ông thuở sinh thời. Công lao sự nghiệp của ông khó kể hết. Vua coi như bậc trượng phu, trăm họ kính trọng gọi ông là Hưng Đạo đại vương.

**Ví dụ 2: Đọc truyện Ngô Quyền đánh quân Nam Hán**

**a. Bối cảnh:**  Quân Nam Hán xâm lược nước ta.

**b. Chủ đề:** Ngô Quyền đánh quân Nam Hán

**c. Đặc điểm tiêu biểu của nhân vật:**

Ngô Quyền sinh ngày 12-3-898, ở tại Đường Lâm  (Ba Vì - Hà Tây), cha là Ngô Mân một Hào trưởng có tài đức. Ngô Quyền thông minh, văn võ song toàn, được Dương Đình Nghệ gả con gái là Dương Thị Ngọc và cho cai quản đất Ái Châu (Thanh Hóa). Nhà Hán có con là Vạn Vương Hoằng Tháo, đưa quân  sang xâm lược nước ta. Ngô Quyền đã nhanh chóng tập hợp lực lượng, đem quân giết tên phản bội là Kiêu Công Tiễn và đón đánh quân Nam Hán. Để đánh thắng quân Nam Hán, lợi dụng  thủy triều lên xuống ông cho bố trí một trận địa cọc nhọn bịt  sắt, cắm xuống lòng sông  Bạch Đằng. Khi chiến thuyền của giặc hùng hổ tiến vào sông Bạch Đằng, quân ta nhử cho giặc vượt qua trận địa cọc, đợi cho nước  thủy triều xuống, đánh trước mặt và hai bên bờ sông làm cho thuyền giặc tháo chạy va vào cọc nhọn bịt sắt  bị đắm chìm gần hết. Thái tử Hoằng Tháo chết tại trận, quân ta đã tiêu diệt toàn bộ quân Nam Hán. Sau chiến thắng  vang dội  trên sông Bạch Đằng, Ngô Quyền lên ngôi vua, đóng đô ở Cổ Loa (Hà Nội), mở ra một kỷ nguyên mới dựng nền độc lập tự chủ, tức là đặt nền móng cho một quốc gia độc lập, Ngô Quyền làm vua  từ năm 939 đến 944 thì mất.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*  
**Tổ trưởng duyệt Người soạn**